

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



QUY CHẾ

ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Ban hành kèm theo Quyết định số 1340/QĐ-DHCNTT, ngày 21/12/2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin

TP. HCM - NĂM 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành “Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ”
tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-DHQG, ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-DHQG-SDH, ngày 19 tháng 3 năm 2007 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh về việc cho phép Trường Đại học Công nghệ Thông tin đào tạo tiến sĩ, chuyên ngành khoa học máy tính, mã số 62 48 01 01;

Căn cứ Quyết định số 1433/QĐ-DHQG, ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh về việc công nhận kết quả chuyển đổi ngành đào tạo theo Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ và tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-DHQG, ngày 18 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐTĐHCNTT, ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Công nghệ Thông tin;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học và Khoa học Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ” tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các phòng ban chức năng, Trưởng các khoa và các nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTSĐH (L).



Nguyễn Hoàng Tú Anh

QUY CHẾ

Đào tạo trình độ tiến sĩ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1340/QĐ-DHCNTT, ngày 21 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐH CNTT), Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM), sau đây gọi tắt là Trường, bao gồm: quy định chung; chương trình đào tạo; tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo; tiêu chuẩn, nhiệm vụ và quyền của cá nhân và các đơn vị liên quan; luận án, đánh giá và bảo vệ luận án; thẩm định quá trình đào tạo, chất lượng luận án và cấp bằng tiến sĩ; khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; tổ chức thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng: Các đơn vị, người học thuộc Trường ĐHCNTT, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Quy chế này không áp dụng đối với các chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết với cơ sở giáo dục nước ngoài, do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ được hiểu theo nghĩa như sau:

1. Đơn vị quản lý (ĐVQL): là Phòng Đào tạo Sau đại học và Khoa học Công nghệ.

2. Đơn vị chuyên môn (ĐVCM): là khoa/bộ môn/phòng thí nghiệm của Trường ĐH CNTT, nơi nghiên cứu sinh (NCS) trực tiếp thực hiện luận án tiến sĩ (LATS).

3. Tác giả chính: tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ (corresponding author).

4. Các từ viết tắt:

ĐVCM:	Đơn vị chuyên môn
ĐVQL:	Đơn vị quản lý
CTĐT:	Chương trình đào tạo
NHD:	Người hướng dẫn
NCS:	Nghiên cứu sinh
HPTS:	Học phần trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ
CĐTS:	Chuyên đề tiến sĩ
TLTQ:	Tiểu luận tổng quan
LATS:	Luận án tiến sĩ

ĐH CNTT: Đại học Công nghệ Thông tin

ĐHQG-HCM: Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

Quy chế 1688: Là Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của ĐHQG-HCM
được ban hành theo quyết định số 1688/QĐ-ĐHQG ngày
18/12/2022.

Điều 3. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo trình độ tiến sĩ là đào tạo những nhà khoa học, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới, phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học và tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn.

Điều 4. Hình thức, ngôn ngữ và thời gian đào tạo

1. Hình thức đào tạo: chính quy. NCS phải dành đủ thời gian học tập, nghiên cứu tại Trường theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó khi đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học được xác định là tập trung toàn thời gian.

2. Ngôn ngữ đào tạo là tiếng Việt. Việc đào tạo bằng ngôn ngữ nước ngoài do Hiệu trưởng quyết định và báo cáo ĐHQG-HCM.

3. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ: 04 năm (48 tháng) đối với người có bằng tốt nghiệp đại học, 03 năm (36 tháng) đối với người có bằng thạc sĩ. Thời gian đào tạo được tính kể từ khi có quyết định công nhận NCS.

4. NCS có thể hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng không sớm hơn quá 01 năm (12 tháng). Trong trường hợp NCS không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, cơ sở đào tạo xem xét cho phép NCS được gia hạn để tiếp tục học tập, nghiên cứu. Tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng). Thời gian đào tạo được tính từ ngày bắt đầu khóa đào tạo theo quyết định công nhận NCS đến thời điểm hoàn thành đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường. Thời gian NCS được điều động vào lực lượng vũ trang và nghỉ thai sản theo quy định của nhà nước không tính trong thời gian đào tạo.

Chương II

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Điều 5. Loại chương trình đào tạo

Các loại chương trình đào tạo trong phạm vi điều chỉnh của Quy chế này, bao gồm:

1. Chương trình đào tạo do Trường cấp văn bằng:

a) Chương trình đào tạo tiến sĩ;

b) Chương trình liên thông từ trình độ thạc sĩ lên trình độ tiến sĩ.

2. Chương trình liên kết đào tạo giữa trường ĐH CNTT với các cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM hoặc với cơ sở giáo dục đại học nước ngoài, được chia thành:

a) Chương trình do Trường ĐH CNTT cấp văn bằng;

b) Chương trình do các bên liên kết cùng cấp văn bằng.

Điều 6. Quy định về chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo do ĐVCM xây dựng, Trường thẩm định và ban hành, bảo đảm đạt bậc 8 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và chuẩn chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành.

2. Chương trình đào tạo có khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với NCS có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và tối thiểu 120 tín chỉ đối với NCS có bằng tốt nghiệp đại học.

3. Cấu trúc chương trình đào tạo bao gồm: các môn học hoặc học phần, tiểu luận tổng quan, chuyên đề (sau đây gọi chung là học phần) và LATS, phù hợp với chuẩn chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

a) Các học phần cơ sở ngành/chuyên ngành được thiết kế giúp NCS có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện đề tài nghiên cứu.

- Đối với NCS đã có bằng thạc sĩ ngành phù hợp: căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, ĐVCM xác định số học phần và khối lượng tín chỉ NCS cần phải học (nếu có) và được Hiệu trưởng phê duyệt theo khóa đào tạo.

- Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ: NCS phải học các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành (sau đây gọi chung là ngành) tương ứng, trừ các học phần ngoại ngữ và luận văn; có khối lượng kiến thức tối thiểu 30 tín chỉ để đảm bảo NCS đạt chuẩn đầu ra Bậc 7 của Khung trình độ quốc gia và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu. ĐVCM xác định số học phần và khối lượng tín chỉ NCS cần phải học và được Hiệu trưởng phê duyệt theo khóa đào tạo.

b) Các HPTS được thiết kế nhằm nâng cao trình độ lý luận chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu, trong đó:

- Tiểu luận tổng quan (TLTQ) về tình hình nghiên cứu và những vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi NCS thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan trực tiếp đến đề tài luận án, nêu những vấn đề tồn tại, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của LATS, TLTQ có khối lượng là 2 tín chỉ.

- Các chuyên đề tiến sĩ (CĐTS) yêu cầu NCS nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của LATS. Mỗi NCS phải hoàn thành 03 CĐTS, mỗi chuyên đề tiến sĩ có khối lượng là 2 tín chỉ.

- NCS đăng ký thực hiện TLTQ và các CĐTS phù hợp với hướng nghiên cứu của mình với phê duyệt của NHD và ĐVCM.

- Mỗi NCS phải hoàn thành từ 06 đến 09 HPTS với khối lượng từ 14 tín chỉ đến 20 tín chỉ, trong đó TLTQ và các CĐTS là những học phần bắt buộc.

c) LATS là kết quả nghiên cứu khoa học của NCS, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

Việc hoàn thành tất cả các học phần trong CTĐT tiến sĩ là điều kiện tiên quyết để làm thủ tục bảo vệ LATS.

CTĐT trong hồ sơ mở ngành, hoặc CTĐT sửa đổi được Hiệu trưởng phê duyệt lần mới nhất là căn cứ pháp lý để tổ chức và quản lý đào tạo.

4. CTĐT không thay đổi đối với một khóa tuyển sinh và được phổ biến đến thí sinh khi đăng ký dự tuyển. Việc sửa đổi CTĐT chỉ được áp dụng với khóa tuyển sinh mới.

5. Ngoài các HPTS chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQG-HCM quy định, tùy theo yêu cầu, Hiệu trưởng được quyền điều chỉnh, bổ sung HPTS khi cần thiết đảm bảo quy trình, thủ tục thực hiện theo quy định hiện hành và báo cáo ĐHQG-HCM.

6. Chương trình đào tạo phải được rà soát, cập nhật định kỳ ít nhất một lần trong 05 năm.

7. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo là những yêu cầu cần đạt được về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, năng lực của NCS để được công nhận tốt nghiệp; phù hợp với mục tiêu của chương trình đào tạo và yêu cầu của các bên liên quan; đáp ứng chuẩn đầu ra quy định cho bậc 8 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; làm căn cứ để xây dựng và triển khai chương trình đào tạo.

8. Quy trình và tổ chức xây dựng CTĐT; Quy trình thẩm định, ban hành CTĐT và giao nhiệm vụ đào tạo; Quy trình cập nhật và tổ chức đánh giá CTĐT; Quy định định chỉ tuyển sinh ngành đào tạo và thu hồi quyết định mở ngành đào tạo: áp dụng theo các quy chế, quy định hiện hành của ĐHQG-HCM và Nhà trường.

Điều 7. Phương thức đào tạo

Chương trình đào tạo được thực hiện theo hai phương thức:

1. Phương thức 1:

a) NCS phải học môn Phương pháp nghiên cứu khoa học, sử dụng toàn thời gian nghiên cứu khoa học, thực hiện tiểu luận tổng quan, chuyên đề và luận án;

b) NCS phải báo cáo tiểu luận tổng quan trong vòng 01 năm (12 tháng) tính từ khi nhập học;

c) Kết quả nghiên cứu: NCS là tác giả chính công bố tối thiểu 04 bài báo trong tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện, có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án, trong đó có 03 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là tạp chí WoS/Scopus); các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả).

2. Phương thức 2:

a) NCS phải học môn Phương pháp nghiên cứu khoa học, học các học phần của chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, thực hiện tiểu luận tổng quan, chuyên đề và luận án;

b) Kết quả nghiên cứu:

– NCS là tác giả chính công bố tối thiểu 02 bài báo khoa học, trong đó có ít nhất 01 bài đăng trên tạp chí WoS/Scopus, và bài báo còn lại (nếu có) được công bố trong kỳ yếu hội thảo quốc tế, tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện, hoặc được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tối 0,75 điểm trở lên; các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả);

– Hoặc là tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế và ít nhất 01 bài công bố trong kỳ yếu hội thảo quốc tế, tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc 01 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tối 0,75 điểm trở lên (áp dụng cho NCS tất cả các ngành);

– Các bài báo, báo cáo khoa học, kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phải liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án. Trường chịu trách nhiệm thẩm định sự phù hợp nội dung các bài báo với đề tài nghiên cứu của luận án trên cơ sở đề xuất của hội đồng hoặc đơn vị chuyên môn.

– Các công bố tại Điều 7, Điều 26 và Điều 27 tính theo điểm do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định đối với ngành, liên ngành phù hợp với ngành đào tạo của NCS, tại thời điểm do Hiệu trưởng quy định.

3. Trong quá trình học, NCS được chuyển đổi phương thức đào tạo nhưng phải đáp ứng yêu cầu của phương thức đào tạo muốn chuyển sang và còn trong thời gian đào tạo theo quy định.

Điều 8. Chương trình đào tạo liên thông từ trình độ thạc sĩ lên trình độ tiến sĩ (Chương trình liên thông)

1. Chương trình liên thông là chương trình giúp học viên có học lực khá, giỏi rút ngắn thời gian học tập so với tổng thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ của ngành tương ứng.

2. Điều kiện đăng ký và tổ chức đào tạo chương trình liên thông theo quy định của ĐHQG-HCM.

Chương III TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 9. Địa điểm đào tạo

1. Địa điểm đào tạo là tỉnh hoặc thành phố nơi đặt trụ sở chính hoặc phân hiệu của Trường đã được ĐHQG-HCM cho phép hoạt động đào tạo.

2. NCS có thể học một số học phần, tiến hành nghiên cứu ở các cơ sở giáo dục, đơn vị khác theo thỏa thuận giữa các bên.

Điều 10. Tổ chức đào tạo

1. Đầu khóa học, Nhà trường thông báo cho NCS về quy chế đào tạo, chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần; kế hoạch học tập, nghiên cứu; các quy định của Trường. Việc thay đổi, điều chỉnh chương trình đào tạo phải thực hiện theo quy định hiện hành; phải được công bố và hướng dẫn cho NCS trước khi áp dụng.

2. Giao ĐVCM và ĐVQL phối hợp tổ chức các lớp học trực tuyến hoặc kết hợp trực tuyến và trực tiếp khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; có giải pháp bảo đảm chất lượng các lớp học này không thấp hơn chất lượng lớp học trực tiếp. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, thực hiện theo hướng dẫn của ĐHQG-HCM.

3. Việc đánh giá TLTQ và các CĐTS được thực hiện bằng cách chấm điểm bài trình bày của NCS trước tiêu ban đánh giá. Tiêu ban đánh giá gồm ít nhất ba thành

viên có học vị từ tiến sĩ trở lên và hiểu biết sâu về chuyên đề và lĩnh vực nghiên cứu của NCS, trong đó đại diện tập thể NHD có thể tham gia tiêu ban đánh giá với tư cách là ủy viên.

4. Nghiên cứu khoa học là bắt buộc trong quá trình thực hiện LATS. NCS phải có kết quả nghiên cứu được công bố theo yêu cầu của từng phương thức đào tạo như được nêu ở Điều 7 của quy định này.

5. Sau khi đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn, Trường ra quyết định công nhận tên đề tài luận án chính thức.

6. Những thay đổi trong quá trình đào tạo:

a) Việc thay đổi hướng nghiên cứu (được xác định khi tuyển sinh) chỉ giải quyết khi có lý do chính đáng và được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khoá học theo quyết định nhập học (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có). NCS chịu trách nhiệm đảm bảo hoàn thành CTĐT của Quy chế này khi thay đổi hướng nghiên cứu.

b) Việc bổ sung hoặc thay đổi NHD được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khoá học theo quyết định nhập học (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có), trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Việc chuyển cơ sở đào tạo được xem xét trong trường hợp thời hạn học tập của NCS còn tối thiểu 12 tháng theo quyết định nhập học và cơ sở chuyển đến đang triển khai đào tạo ngành tương ứng ở trình độ tiến sĩ. Hiệu trưởng trường chuyên đến tổ chức kiểm tra kiến thức, năng lực nghiên cứu, năng lực ngoại ngữ của NCS. Thời gian đào tạo là thời gian học tập còn lại của NCS sau khi chuyển cơ sở đào tạo được tính dựa theo quyết định công nhận NCS của cơ sở đào tạo trước (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có). Việc công nhận kết quả học tập đã tích lũy và các học phần mà NCS cần bổ sung (nếu có) do Hiệu trưởng trường chuyên đến quyết định.

7. Hoàn thành CTĐT đúng hạn, gia hạn và rút ngắn thời gian học tập:

a) NCS được xác định hoàn thành CTĐT đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp ĐVCM thông qua trong thời gian quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế này. Trong vòng 12 tháng kể từ ngày luận án được Hội đồng đánh giá cấp ĐVCM thông qua, Trường sẽ tổ chức đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

b) Trong trường hợp NCS không có khả năng hoàn thành CTĐT đúng hạn, trước khi hết hạn 3 tháng, NCS phải làm thủ tục xin gia hạn học tập. Trong thời gian gia hạn, NCS phải theo học tập trung liên tục tại Trường.

Hết thời gian gia hạn, nếu luận án của NCS không được Hội đồng đánh giá luận án cấp ĐVCM thông qua thì Hiệu trưởng sẽ ra quyết định cho NCS thôi học.

c) Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phép NCS được rút ngắn thời gian học tập nếu NCS hoàn thành đầy đủ CTĐT theo quy định của Quy chế này.

Điều 11. Công nhận tín chỉ, kết quả học tập và nghiên cứu

1. Người học dự bị tiến sĩ được tích lũy không quá 50% số tín chỉ trong chương trình đào tạo tiến sĩ tương ứng. Các bài báo khoa học, kết quả nghiên cứu trong quá trình học dự bị tiến sĩ, liên quan đến đề tài nghiên cứu trình độ tiến sĩ, được sử dụng trong quá trình làm NCS chính thức.

2. Chương trình đào tạo liên thông trình độ thạc sĩ - tiến sĩ: các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ giảng dạy trong phần trình độ thạc sĩ, các kết quả nghiên cứu do Hiệu trưởng xem xét và quyết định. Tổng số tín chỉ của các học phần không quá 50% số tín chỉ của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Khung chương trình đào tạo liên thông trình độ thạc sĩ - tiến sĩ phải đảm bảo tổng số tín chỉ tích lũy theo quy định hiện hành.

3. Đối với ngành được tổ chức đào tạo đồng thời ở nhiều cơ sở đào tạo trong ĐHQG-HCM, NCS được quyền đăng ký và tích lũy không quá 25% số tín chỉ học phần giảng dạy ở cơ sở đào tạo khác nếu được Hiệu trưởng nơi NCS đang theo học đồng ý.

4. Đối với chương trình trao đổi NCS, số tín chỉ mà NCS tích lũy tại cơ sở phối hợp đào tạo khác không vượt quá 25% số tín chỉ của chương trình đào tạo. Riêng đối với các cơ sở đào tạo thuộc Đại học quốc gia, số tín chỉ có thể tích lũy không vượt quá 50% số tín chỉ của chương trình đào tạo.

5. Đối với NCS chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo: việc công nhận kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy và các học phần mà NCS cần bổ sung (nếu có) do ĐVCM xét duyệt và trình Hiệu trưởng quyết định.

6. NCS không thể hoàn thành chương trình tiến sĩ và có nguyện vọng được tiếp tục theo học chương trình đào tạo thạc sĩ ngành tương ứng nếu đáp ứng những quy định của quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành; NCS đã thôi học, đăng ký dự tuyển lại và được công nhận là NCS mới của Trường; việc công nhận kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy do ĐVCM xét duyệt và trình Hiệu trưởng quyết định, tối đa không quá 50% số tín chỉ của chương trình đào tạo.

7. Việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy của NCS phải phù hợp với nội dung, yêu cầu của chương trình đào tạo, được thực hiện trên cơ sở đề xuất của hội đồng hoặc đơn vị chuyên môn và trong thời gian không quá 7 năm kể từ ngày hoàn thành kết quả học tập, nghiên cứu.

Chương IV

LUẬN ÁN, ĐÁNH GIÁ VÀ BẢO VỆ LUẬN ÁN

Điều 12. Yêu cầu chung đối với luận án tiến sĩ và đánh giá luận án

1. Yêu cầu chung đối với LATS:

a) Là báo cáo khoa học tổng hợp kết quả học tập và nghiên cứu của NCS, thể hiện NCS có khả năng độc lập nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới có giá trị làm gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề xuất những ý tưởng, giải pháp mới giải quyết những vấn đề đang đặt ra ở lĩnh vực nghiên cứu trong những hoàn cảnh thực tiễn cụ thể;

b) Ngôn ngữ để viết và trình bày luận án là tiếng Việt;

c) Đáp ứng quy định của Trường về mục đích, nội dung, khối lượng, hình thức, cách trình bày, việc trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo;

d) Tuân thủ quy định về kiểm soát đạo văn và liêm chính học thuật của Trường và thực hiện đúng các quy định khác của pháp luật về sở hữu trí tuệ, cụ thể:

đ) Danh mục công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án và danh mục tài liệu tham khảo được trình bày theo thông lệ quốc tế. Tài liệu tham khảo bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập trong luận án.

2. LATS được đánh giá theo quy trình sau:

- a) Đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn;
- b) Phản biện độc lập luận án;
- c) Đánh giá luận án cấp Trường.

3. Thủ tục và điều kiện đánh giá luận án

a) LATS được đánh giá qua hai cấp: cấp ĐVCM và cấp Trường. Để tiến hành đánh giá qua hai cấp này, NCS phải báo cáo học thuật về nội dung LATS tại ĐVCM trước khi báo cáo tại các hội đồng đánh giá LATS.

b) Báo cáo học thuật tại ĐVCM: NCS phải nộp hồ sơ đến ĐVCM gồm:

- Đơn đăng ký báo cáo học thuật;
- Bản giấy Bản thảo LATS và bản file pdf;
- Nhận xét bản thảo LATS của NHD hoặc tập thể NHD;
- Bảng thống kê danh mục các bài báo, công trình khoa học đã công bố có liên quan đến LATS; bản giấy (bản sao) và file pdf (nếu có) của các bài báo, công trình đã liệt kê; thể thức nộp gồm trang bìa, mục lục, nội dung toàn văn bài báo hay công trình.

c) Nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này và thực hiện nhiệm vụ của NCS tại Điều 28 của Quy chế này, NCS thực hiện hồ sơ đăng ký báo cáo học thuật tại ĐVCM như quy định. Khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản b điều này, trong 10 ngày làm việc, trưởng ĐVCM báo cáo bằng văn bản với Trường về kế hoạch tổ chức báo cáo học thuật tại ĐVCM cho NCS.

Báo cáo học thuật về LATS của NCS tại ĐVCM được tổ chức ít nhất là 02 lần, có thông báo rộng rãi về lịch báo cáo, số lần cụ thể do ĐVCM quy định tùy tình hình thực tế, đây là những buổi sinh hoạt khoa học được tổ chức nghiêm túc để các thành viên ĐVCM và những người quan tâm có thể tham dự nhằm tranh thủ ý kiến đóng góp của những người tham dự về mục tiêu, nội dung nghiên cứu, độ chính xác, tính khoa học và kết quả đạt được của LATS, giúp NCS có thể xem xét, tiếp thu để chỉnh sửa, bổ sung trong bản thảo LATS.

Sau mỗi buổi báo cáo học thuật về LATS tại ĐVCM, NCS nộp lại bản giải trình điều chỉnh có xác nhận của hội đồng đánh giá cho ĐVCM.

Sau khi NCS hoàn thành thủ tục các báo cáo học thuật và nộp các văn bản theo quy định tại Khoản b và Khoản c của Điều này, trong vòng 05 ngày làm việc, Trưởng ĐVCM tổng hợp hồ sơ gồm: các kết quả của các buổi báo cáo học thuật về LATS, biên bản chi tiết của buổi báo cáo với đầy đủ danh sách, chữ ký của những người tham dự, có kết luận rõ ràng của chủ tọa buổi báo cáo và gửi văn bản trình Hiệu trưởng xem xét, cho ý kiến về khả năng bảo vệ luận án ở cấp ĐVCM của NCS và quyết định về hội đồng đánh giá LATS cấp ĐVCM.

Điều 13. Đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn

1. Việc đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn là một hình thức sinh hoạt khoa học được tổ chức 01 lần hoặc nhiều lần, hỗ trợ NCS hoàn thiện luận án trước khi bảo

về chính thức, công khai với tất cả những ai quan tâm (trừ trường hợp luận án bảo vệ theo chế độ mật).

2. NCS được đăng ký đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn khi đáp ứng những yêu cầu sau:

- a) Đã hoàn thành các học phần, tiểu luận tổng quan, chuyên đề và báo cáo học thuật tại ĐVCM theo quy định tại Điều 6 và Điều 7;
- b) Đã hoàn thành LATS đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 12;
- c) Đã công bố kết quả nghiên cứu theo quy định tại Điều 7;
- d) Đã thực hiện các nhiệm vụ của NCS theo quy định của Trường;
- đ) Tập thể hoặc người hướng dẫn NCS đề nghị cho NCS được đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn.

3. Thời gian, địa điểm tổ chức đánh giá LATS cấp ĐVCM được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường chậm nhất 10 ngày trước ngày bảo vệ (trừ trường hợp luận án bảo vệ theo chế độ mật).

4. Hội đồng đánh giá LATS cấp ĐVCM

a) Hội đồng đánh giá LATS cấp ĐVCM gồm 07 thành viên:

- Chủ tịch,
- Thư ký,
- 02 Phản biện,
- 03 Ủy viên.

Mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhận một trách nhiệm trong Hội đồng.

b) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng:

Thành viên Hội đồng có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; có sự tham gia của ít nhất 02 nhà khoa học ngoài Trường.

Nếu Hội đồng không thông qua LATS của NCS, Trường sẽ thành lập Hội đồng đánh giá LATS cho lần tiếp theo trong thời gian từ 1 đến 3 tháng. Số lượng nhà khoa học tham gia đánh giá lần sau (nếu có) phải đảm bảo trùng tối thiểu hai phần ba (2/3) với tổng số nhà khoa học được mời đánh giá luận án đã tham gia ở lần đánh giá trước để nhận xét quá trình hoàn thiện luận án của NCS; trong số thành viên Hội đồng trùng lại phải có toàn bộ các nhà khoa học có ý kiến chưa đồng ý đưa LATS ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá cấp Trường ở lần đánh giá trước;

Không tổ chức họp Hội đồng đánh giá LATS cấp ĐVCM trong trường hợp chủ tịch hoặc thư ký hoặc có từ 02 thành viên Hội đồng trở lên vắng mặt;

c) Luận án chỉ được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá cấp Trường khi có tối thiểu ba phần tư (3/4) số nhà khoa học được mời đánh giá luận án ở lần họp Hội đồng đánh giá LATS cấp ĐVCM cuối cùng tán thành (ghi trong phiếu nhận xét luận án);

d) Những người không được tham gia đánh giá luận án: người thân (cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) của NCS, cấp dưới trực tiếp của NCS, đồng tác giả với

NCS trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án (ngoại trừ tập thể NHD);

đ) Việc đánh giá luận án phải tập trung chủ yếu vào mục tiêu nghiên cứu, nội dung, chất lượng, tính chính xác, khách quan, khoa học của LATS; chỉ ra những kết quả mới của luận án, những hạn chế, thiếu sót của luận án và yêu cầu NCS xem xét, tiếp thu để sửa chữa, bổ sung;

e) Toàn bộ diễn biến, nội dung của các phiên họp đánh giá luận án phải được ghi thành biên bản chi tiết.

5. Sau khi luận án được Hội đồng đánh giá LATS cấp ĐVCM tán thành (được thể hiện trong bản quyết nghị của Hội đồng), trong thời gian không quá 60 ngày làm việc, NCS hoàn thiện luận án để tiến hành lấy ý kiến phản biện độc lập (nếu có).

Điều 14. Phản biện độc lập LATS

1. LATS của NCS được gửi lấy ý kiến của 02 phản biện độc lập trước khi được đánh giá cấp Trường. Ý kiến của phản biện độc lập có vai trò tư vấn cho Trường và ĐHQG-HCM trong việc xem xét đánh giá chất lượng của LATS và quyết định cho NCS bảo vệ luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

2. Phản biện độc lập là những nhà khoa học, chuyên gia ngoài Trường, ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài; có kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu của luận án; có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ; đáp ứng tiêu chuẩn như đối với người hướng dẫn chính quy định tại Điều 27 của Quy chế này, đồng thời đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Không có quan hệ cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột với NCS;

b) Không có lợi ích liên quan trực tiếp tới NCS và người hướng dẫn; không là đồng tác giả với NCS trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án, không có liên hệ hợp tác, hỗ trợ NCS và người hướng dẫn trong quá trình thực hiện luận án.

3. Hồ sơ gửi phản biện độc lập:

a) LATS đã xoá thông tin về NCS, NHD và Trường;

b) Tóm tắt luận án đã xoá thông tin về NCS, NHD và Trường;

c) Bản sao các bài báo công bố kết quả nghiên cứu của NCS đã xoá thông tin về NCS, NHD và Trường;

d) Công văn, thư mời và giấy tờ liên quan khác.

4. Luận án được xác định là đạt quy trình phản biện độc lập khi được 02 người phản biện độc lập đồng ý. Nếu có 01 người phản biện không đồng ý, Trường gửi luận án để lấy ý kiến thêm 01 người phản biện độc lập khác làm căn cứ quyết định. Trong trường hợp có 02 người phản biện độc lập không đồng ý về chất lượng chuyên môn của luận án, Trường yêu cầu NCS và người hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung luận án và triển khai quy trình gửi lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai. Không thực hiện lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ ba.

5. Trường yêu cầu phản biện độc lập gửi nhận xét luận án trong thời hạn theo thư mời phản biện. Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn, nếu không nhận được bản nhận xét luận án, Trường có thể mời phản biện độc lập khác thay thế.

6. Cho đến khi có quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, danh sách phản biện độc lập là tài liệu mật của Trường; đơn vị chuyên môn, người hướng dẫn và NCS không được tìm hiểu về phản biện độc lập; các phản biện độc lập phải có trách nhiệm bảo mật nhiệm vụ, chức trách của mình, không tiếp xúc với NCS hay người hướng dẫn.

7. Thời gian thực hiện phản biện độc lập trong vòng 06 tháng tính từ ngày NCS nộp đầy đủ các hồ sơ đề phản biện độc lập theo quy định của Trường; trong trường hợp phải thực hiện lấy ý kiến 03 phản biện độc lập hoặc lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai theo quy định tại khoản 3 Điều này thì thời gian được kéo dài thêm tối đa 03 tháng.

8. Điều kiện được thay thế quy trình phản biện độc lập bằng minh chứng các công trình công bố quốc tế:

a) Đối với phương thức 1: NCS đáp ứng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 7 của Quy chế này.

b) Đối với phương thức 2: NCS là tác giả chính của tối thiểu 03 bài báo khoa học trong đó có tối thiểu 02 bài đăng trên tạp chí WoS/Scopus.

c) Trường chịu trách nhiệm thẩm định sự phù hợp nội dung các bài báo với đề tài nghiên cứu của luận án trên cơ sở đề xuất của ĐVCM. Trường xem xét thay thế quy trình phản biện độc lập bằng minh chứng các công trình công bố quốc tế của NCS và báo cáo ĐHQG-HCM.

Điều 15. Điều kiện đề nghị đánh giá luận án cấp Trường

1. Luận án của NCS được đơn vị chuyên môn đề nghị đưa ra đánh giá ở cấp Trường;

2. Luận án của NCS được các phản biện độc lập theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này tán thành (ngoại trừ các trường hợp được thay thế quy trình phản biện độc lập bằng minh chứng các công trình công bố quốc tế);

3. NCS không trong thời gian thi hành án hình sự, kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

4. Hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá LATS cấp Trường gồm:

a) Đơn xin bảo vệ cấp Trường (theo mẫu);

b) Lý lịch khoa học của NCS

c) Toàn văn luận án;

d) Tóm tắt luận án;

đ) Bản kê khai danh mục và sao chụp các bài báo đã công bố hoặc nhận đăng liên quan đến đề tài luận án của NCS;

e) Trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài theo quy định của Trường;

g) Các bản giải trình các điểm đã bổ sung và sửa chữa của NCS sau bảo vệ cấp ĐVCM;

h) Biên bản chi tiết nội dung thảo luận và kết luận của các phiên họp đánh giá luận án cấp ĐVCM;

- i) Bảng điểm các HPTS và học phần bổ sung (nếu có);
 - k) Quyết định công nhận NCS và minh chứng những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có);
 - l) Bản nhận xét của các phản biện độc lập và thuyết minh tiếp thu, sửa chữa hoặc giải trình của NCS (nếu có);
5. NCS có trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 4 Điều này; ĐVQL chuẩn bị các tài liệu h, i, k, l.

Điều 16. Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường

1. Số lượng thành viên Hội đồng: Hội đồng gồm tối thiểu 05 thành viên; trong đó số thành viên chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học không quá 02 người, số thành viên ngoài Trường tối thiểu là 02 người.

2. Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, 02 phản biện đối với Hội đồng 05 thành viên, hoặc 03 phản biện đối với Hội đồng trên 05 thành viên, và các ủy viên; trong đó có 01 phản biện là người của Trường, các phản biện còn lại là người thuộc các đơn vị khác nhau ngoài Trường.

3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng:

a) Thành viên Hội đồng phải đáp ứng quy định như đối với giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ quy định tại Điều 26. Tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của thành viên Hội đồng (trừ thư ký Hội đồng) như tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của người hướng dẫn chính quy định tại Điều 27 của Quy chế này;

b) Chủ tịch Hội đồng phải là giáo sư hoặc phó giáo sư có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án của NCS; Các phản biện là người am hiểu sâu sắc luận án, có uy tín chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học liên quan; chủ tịch Hội đồng và các phản biện không được là đồng tác giả với NCS trong những công trình công bố có liên quan đến luận án.

4. Những người không được tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường: người thân (cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) của NCS, cấp dưới trực tiếp của NCS, đồng tác giả với NCS trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án (ngoại trừ tập thể người hướng dẫn).

5. Đại diện tập thể hướng dẫn NCS có thể tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường với tư cách là ủy viên.

Điều 17. Đánh giá luận án cấp Trường

1. Trong thời gian tối đa 03 tháng kể từ khi luận án của NCS đạt quy trình phản biện độc lập, Trường phải tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường. Việc tổ chức buổi đánh giá luận án cấp Trường đảm bảo những quy định sau:

a) Luận án phải được đánh giá công khai (trừ trường hợp bảo vệ luận án theo chế độ mật);

b) ĐVQL trực tiếp thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức đánh giá luận án;

c) Thời gian, địa điểm tổ chức buổi bảo vệ luận án, tóm tắt luận án được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và ĐHQG-HCM (trừ trường hợp bảo vệ luận án theo chế độ mật);

d) Không tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường khi thành viên Hội đồng vắng mặt 01 người, trường hợp Hội đồng 05 thành viên; hoặc vắng mặt quá 01 người, trường hợp Hội đồng hơn 05 thành viên; hoặc vắng mặt chủ tịch; hoặc vắng mặt thư ký; hoặc vắng mặt thành viên hội đồng có ý kiến không thông qua LATS của NCS;

đ) Việc đánh giá luận án phải mang tính chất trao đổi học thuật, phải bảo đảm tính nguyên tắc và nêu cao đạo đức khoa học, qua đó tác giả luận án thể hiện trình độ và sự hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực chuyên môn của mình trước những thành viên trong Hội đồng và những người quan tâm. Các thành viên Hội đồng phải có trách nhiệm tìm hiểu đầy đủ về bản luận án, các bài báo công bố kết quả nghiên cứu của luận án trước khi đánh giá;

e) Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu (tán thành hoặc không tán thành), phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành. Luận án được thông qua nếu không có hoặc chỉ có 01 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi đánh giá luận án bỏ phiếu không tán thành;

g) Hội đồng có quyết nghị thông qua hoặc không thông qua luận án; yêu cầu những nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung nếu cần thiết trong trường hợp thông qua; kiến nghị hoặc không kiến nghị tổ chức đánh giá lại trong trường hợp không thông qua;

h) Toàn bộ diễn biến của phiên họp đánh giá luận án phải được ghi thành biên bản chi tiết, đặc biệt phần hỏi và trả lời của NCS cho từng câu hỏi. Biên bản phải được toàn thể Hội đồng thông qua, có chữ ký xác nhận của chủ tịch và thư ký Hội đồng.

– Trong trường hợp cần thiết (vì lý do khách quan hoặc do có thành viên đề nghị không tham gia Hội đồng), Hiệu trưởng quyết định về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường và thời hạn liên quan đến hoạt động của Hội đồng được tính từ ngày quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên có hiệu lực.

– Sau khi NCS hoàn thành việc bổ sung, sửa chữa luận án theo quyết nghị của Hội đồng (nếu có) và có văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa, có xác nhận của NHD, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm xem lại luận án và ký xác nhận văn bản báo cáo của NCS để lưu tại Trường và nộp cho Thư viện Trường, Thư viện ĐHQG-HCM, Thư viện Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian để NCS hoàn thành việc bổ sung, sửa chữa và nộp luận án tại Trường và thư viện tối đa là 60 ngày kể từ ngày bảo vệ.

2. Đánh giá luận án trực tuyến, tổ chức đánh giá luận án trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác theo quy định hiện hành của Trường.

Điều 18. Đánh giá luận án theo chế độ mật

1. Trong trường hợp đề tài luận án liên quan đến bí mật quốc gia thuộc danh mục bí mật Nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quy định thì NCS và NHD phải có văn bản đề nghị Hiệu trưởng xác định tính chất mật của luận án. Hiệu trưởng phải xác định tính chất mật của đề tài ngay sau khi có quyết định công nhận NCS, báo cáo ĐHQG-HCM kèm theo minh chứng xác định tính chất mật của đề tài và phải được ĐHQG-HCM đồng ý bằng văn bản.

2. NCS thực hiện những luận án có đề tài được xác định là mật phải thực hiện những quy định và nhiệm vụ chung trừ quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 17 của Quy chế này. Các yêu cầu về công bố khoa học của NCS có thể thay thế bằng những báo cáo nội bộ có giá trị về khoa học và thực tiễn của lĩnh vực nghiên cứu được Trường xác nhận.

3. Ngoài quy định tại Điều này, NCS thực hiện luận án theo chế độ mật phải đảm bảo tất cả các quy định của Quy chế này.

Điều 19. Đánh giá lại luận án ở cấp Trường

1. Trong trường hợp luận án của NCS không được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua ở buổi bảo vệ lần thứ nhất nhưng được Hội đồng kiến nghị cho phép bảo vệ lại, chậm nhất không quá 06 tháng tính từ thời điểm tổ chức đánh giá luận án lần thứ nhất, Trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá và tổ chức cho NCS được bảo vệ luận án lần thứ hai. Không tổ chức đánh giá luận án lần thứ ba.

2. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường lần thứ hai phải có tối thiểu 03 thành viên đã tham gia Hội đồng lần thứ nhất, trong đó có những thành viên có ý kiến không tán thành luận án.

Chương V

THẨM ĐỊNH QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, CHẤT LƯỢNG LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Điều 20. Thẩm định quá trình đào tạo và chất lượng luận án

Việc thẩm định quá trình đào tạo, chất lượng luận án được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. ĐHQG-HCM thẩm định ngẫu nhiên trong danh sách NCS đã bảo vệ luận án theo báo cáo của Trường.

2. ĐHQG-HCM thẩm định khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh về hồ sơ quá trình đào tạo, nội dung và chất lượng luận án.

3. Thẩm định theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 21. Hồ sơ thẩm định quá trình đào tạo và chất lượng luận án

1. Hồ sơ thẩm định quá trình đào tạo

- a) Hồ sơ dự tuyển và quyết định công nhận NCS;
- b) Hồ sơ bảo vệ luận án cấp Trường;
- c) Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ;
- d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2. Hồ sơ thẩm định chất lượng luận án

- a) LATTS;
- b) Tóm tắt luận án;
- c) Bản sao các bài báo công bố kết quả nghiên cứu của NCS;
- d) Số lượng hồ sơ: 04 bộ.

Điều 22. Quy trình thẩm định quá trình đào tạo và chất lượng luận án

1. ĐHQG-HCM hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo đến Trường danh sách những trường hợp cần thẩm định quá trình đào tạo, chất lượng luận án.

2. Trong thời gian tối đa 60 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ của Trường theo quy định tại Điều 21 của Quy chế này, ĐHQG-HCM hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tiến hành thẩm định và có văn bản thông báo kết quả thẩm định.

3. Quá trình đào tạo đạt yêu cầu thẩm định khi hồ sơ thẩm định, minh chứng đảm bảo các quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, quy trình tổ chức đánh giá luận án của Quy chế này và quy định của Trường.

4. Nội dung, chất lượng luận án được thẩm định bằng hình thức lấy ý kiến đánh giá của 03 nhà khoa học có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, có kinh nghiệm chuyên môn, am hiểu về tài và lĩnh vực nghiên cứu của NCS.

a) Luận án đạt yêu cầu thẩm định nếu tối thiểu 02 trong 03 ý kiến thẩm định luận án tán thành;

b) Trong trường hợp luận án không đạt yêu cầu thẩm định quy định tại điểm a khoản này thì ĐHQG-HCM hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định luận án, ủy quyền Trường tổ chức họp Hội đồng thẩm định luận án có sự giám sát của đại diện ĐHQG-HCM hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 23. Hội đồng thẩm định luận án

1. Hội đồng thẩm định luận án gồm 07 thành viên, trong đó có tối thiểu 04 thành viên chưa là phản biện độc lập hoặc chưa là thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường; có các nhà khoa học tham gia thẩm định không tán thành luận án theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Quy chế này.

2. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng thẩm định luận án như tiêu chuẩn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

3. Hội đồng thẩm định luận án có chủ tịch, thư ký và các ủy viên.

4. Hội đồng chỉ họp khi có mặt tối thiểu 06 thành viên bao gồm chủ tịch, thư ký và các thành viên hội đồng có ý kiến không tán thành luận án.

5. Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu (tán thành hoặc không tán thành), phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành. Luận án không đạt yêu cầu thẩm định khi có từ 02 thành viên Hội đồng có mặt trở lên không tán thành.

6. Trong trường hợp luận án không được Hội đồng thẩm định thông qua, Trường tổ chức và chủ trì đối thoại giữa Hội đồng thẩm định luận án và Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, có sự tham dự của đại diện ĐHQG-HCM hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Số lượng thành viên của 02 Hội đồng dự họp tối thiểu là 09 người, trong đó chủ tịch, phản biện, thư ký và các thành viên có ý kiến không tán thành của hai Hội đồng phải có mặt. Luận án không được thông qua nếu có từ 03 thành viên có mặt tại buổi đối thoại trở lên không tán thành. Kết quả cuộc họp đối thoại là kết quả thẩm định cuối cùng về chất lượng luận án.

Điều 24. Xử lý kết quả thẩm định

1. Đối với luận án đạt yêu cầu thẩm định theo quy định hoặc được Hội đồng thẩm định thông qua nhưng yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung, Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường cùng với người hướng dẫn và NCS xem xét, quyết định các điểm cần sửa đổi, bổ sung nội dung luận án theo yêu cầu của người thẩm định hoặc Hội đồng thẩm định trong thời hạn tối đa 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định. NCS nộp lại bản luận án đã chỉnh sửa, hiệu đính kèm công văn của Trường gửi cho các thư viện để thay thế cho bản luận án đã nộp lưu chiểu (với các trường hợp đã gửi luận án cho các thư viện).

2. Đối với luận án không được Hội đồng thẩm định thông qua:

a) Trong trường hợp NCS chưa được cấp bằng tiến sĩ, NCS được phép sửa đổi, bổ sung và đề nghị đánh giá lại luận án nếu chưa đánh giá lần thứ hai theo quy định tại Điều 17 của Quy chế này trong thời hạn tối đa 06 tháng;

b) Trong trường hợp NCS đã được cấp bằng tiến sĩ thì Trường xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Quy chế này.

3. Đối với hồ sơ quá trình đào tạo chưa đạt yêu cầu thẩm định, căn cứ thông báo của ĐHQG-HCM hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường bổ sung hoàn thiện hồ sơ và giải trình. Nếu NCS chưa được cấp bằng tiến sĩ, Trường cho phép NCS bổ sung, hoàn thiện các điều kiện để được cấp bằng trong thời gian đào tạo ghi tại quyết định công nhận NCS và bao gồm cả thời gian được phép kéo dài (nếu có). Trường hợp quá trình đào tạo có sai sót nghiêm trọng dẫn đến NCS không đáp ứng được điều kiện dự tuyển và công nhận NCS hoặc vi phạm quy định trong quá trình học tập, Trường quyết định hủy kết quả học tập của NCS, xử lý theo quy định tại Điều 32 Quy chế này.

4. Trong thời gian tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của ĐHQG-HCM hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả thẩm định, Trường có văn bản báo cáo về việc xử lý kết quả thẩm định theo các nội dung nêu tại các khoản 1, 2, 3 Điều này với các minh chứng kèm theo.

Điều 25. Cấp bằng tiến sĩ

1. Điều kiện để xét cấp bằng tiến sĩ cho NCS:

- a) Luận án của NCS đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường thông qua;
- b) NCS đã nộp cho Trường (cả bản in và bản điện tử) luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của NCS, xác nhận của người hướng dẫn; xác nhận của chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường sau khi đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án (nếu có);
- c) NCS đã nộp Thư viện Trung tâm ĐHQG-HCM, Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thư viện của Trường (cả bản điện tử và bản in) tóm tắt luận án và toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của NCS, chữ ký của người hướng dẫn và xác nhận của Trường;
- d) ĐVQL đăng toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng của NCS trên trang thông tin điện tử của Trường (trừ những luận án được đánh giá theo chế độ mật) trong thời gian 03 tháng tính đến thời điểm xét cấp bằng tiến sĩ;

đ) Nếu là trường hợp cần thẩm định theo thông báo của ĐHQG-HCM hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Điều 20 thì kết quả thẩm định phải đạt yêu cầu theo

quy định; hoặc chưa nhận được kết quả thẩm định của ĐHQG-HCM hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo khi đã hết thời hạn thẩm định.

2. Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của NCS gồm:

- a) Biên bản của buổi đánh giá luận án ở cấp Trường;
- b) Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường;
- c) Các bản nhận xét của tất cả các thành viên Hội đồng;
- d) Biên bản kiểm phiếu và các phiếu đánh giá;
- đ) Bản nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn hoặc tập thể hướng dẫn NCS; bản xác nhận đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án của người hướng dẫn và chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường (nếu có);

e) Giấy biên nhận đã nộp luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Trung tâm ĐHQG-HCM, Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thư viện của Trường;

g) Minh chứng công bố công khai ngày đánh giá luận án, nội dung luận án trên trang thông tin điện tử của Trường (trừ những luận án được bảo vệ theo chế độ mật);

h) Các tài liệu khác theo quy định của Trường.

3. Sau khi đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 25, Hiệu trưởng quyết định công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ cho NCS của Trường.

Chương VI

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, QUYỀN CỦA CÁ NHÂN VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 26. Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Tiêu chuẩn giảng viên:

- a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài, có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;
- b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với các học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo. Đối với người hướng dẫn thực hành hoặc trợ giảng các học phần thuộc các ngành đặc thù có bằng thạc sĩ phải được Hiệu trưởng xem xét, đề nghị và trình Giám đốc ĐHQG-HCM phê duyệt;
- c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế.

2. Người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau:

- a) Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;
- b) Trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm được phân công giảng dạy có công bố liên quan đến chuyên môn giảng dạy với vai trò là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của 02 bài báo, báo cáo khoa học trong các án phẩm được tính tối 0,75 điểm trở lên theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định; hoặc là tác giả hoặc

đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01 chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành.

3. Trách nhiệm và quyền của giảng viên thực hiện theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018 và những quy định sau:

- a) Đảm bảo tuân thủ kế hoạch giảng dạy đã công bố;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của Trường.

Điều 27. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Tiêu chuẩn chung của người hướng dẫn: đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 26 của Quy chế này; trường hợp người hướng dẫn là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài thì phải có thỏa thuận về việc hướng dẫn NCS với Trường.

2. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn NCS, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

a) Là tác giả chính (hoặc tác giả liên hệ) của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tối 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành, hoặc bài công bố đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc có chỉ số ISBN, ISSN; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc

b) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

3. Mỗi NCS có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của cơ sở đào tạo trong ĐHQG-HCM hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với Trường theo quy định của pháp luật, với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của NCS.

4. Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 NCS; người có chức danh phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 NCS; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 NCS. Trường hợp đồng hướng dẫn 01 NCS được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 NCS. Đối với người hướng dẫn có nhiều công trình khoa học (là tác giả chính có từ 03 công trình khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí WoS/Scopus mỗi năm, liên tục trong 03 năm gần nhất), có các đề tài hỗ trợ kinh phí cho NCS, Trường có thể xem xét tăng số lượng NCS được hướng dẫn và báo cáo ĐHQG-HCM, nhưng không quá 50% số NCS tối đa được hướng dẫn.

5. Nhiệm vụ và quyền của người hướng dẫn:

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

b) Hướng dẫn NCS chuẩn bị bài luận hoặc đề cương nghiên cứu trong quá trình đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo tiến sĩ và tiếp tục hướng dẫn NCS học tập, nghiên cứu nếu NCS trúng tuyển;

c) Hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc NCS thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu khoa học;

d) Thông qua luận án của NCS, đề nghị đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn và cấp Trường nếu luận án đã đáp ứng những quy định của Quy chế ĐHQG-HCM và của Trường;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của Trường.

Điều 28. Nhiệm vụ và quyền của nghiên cứu sinh

1. Thực hiện quy định tại các Điều 60, Điều 61 Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

2. Xây dựng, thực hiện kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học theo quy định của Trường;

3. Định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả đạt được theo quy định của Trường;

4. Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án;

5. Trong quá trình thực hiện đề tài luận án, NCS phải công bố hoặc được chấp nhận công bố các bài báo khoa học theo quy định (NCS là tác giả chính; tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ (corresponding author); có ghi tên Trường thuộc ĐHQG-HCM mà NCS đang theo học); các bài báo khoa học này phải được thông qua và được tập thể người hướng dẫn chấp thuận trước khi tiến hành thủ tục đăng bài;

6. Trong quá trình học tập, NCS phải dành thời gian tham gia các hoạt động chuyên môn, trợ giảng, nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên thực tập hoặc nghiên cứu khoa học tại Trường theo sự phân công của ĐVCM;

7. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của Trường và quy định của pháp luật.

Điều 29. Nhiệm vụ và quyền của đơn vị chuyên môn

1. Xem xét và thông qua Hội đồng ĐVCM (hay Hội đồng Khoa hoặc cấp tương đương) trước khi trình Hiệu trưởng quyết định các học phần cần thiết trong CTĐT trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần ở trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; kế hoạch học tập đối với từng NCS; Hỗ trợ, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo của NCS;

2. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ cho giảng viên và NCS, để NCS báo cáo chuyên đề và kết quả nghiên cứu; phân công NCS tham gia giảng dạy, tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đưa sinh viên đi thực hành, thực tập;

3. Quy định lịch báo cáo định kỳ ít nhất hai lần một năm để NCS báo cáo kết quả học tập và nghiên cứu; trao đổi với tập thể NHD để nắm tình hình học tập, tiến độ nghiên cứu, kết quả đào tạo và đề nghị Hiệu trưởng quyết định việc tiếp tục học tập và nghiên cứu đối với từng NCS;

4. Đề nghị Hiệu trưởng quyết định việc bổ sung hoặc thay đổi NHD, rút ngắn hoặc kéo dài thời gian đào tạo, chuyển Trường của NCS;

5. Có các biện pháp quản lý và thực hiện quản lý chặt chẽ NCS trong suốt quá trình học tập tại ĐVCM;

6. Phối hợp với DVQL chuẩn bị hồ sơ và tổ chức đánh giá luận án của NCS ở cấp ĐVCM.

7. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của Trường.

Điều 30. Nhiệm vụ và quyền của đơn vị quản lý

1. Chủ trì Xây dựng, trình Hiệu trưởng ban hành và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường quy định chi tiết về tổ chức đào tạo và cấp bằng trình độ tiến sĩ căn cứ những quy định của Quy chế của ĐHQG-HCM, của Trường và các quy định hiện hành, trong đó bao gồm:

a) Việc xây dựng, thẩm định, trình Hiệu trưởng ban hành, rà soát chương trình đào tạo;

b) Việc tổ chức và quản lý đào tạo, đăng ký phương thức đào tạo, đánh giá học phần;

c) Tiếp nhận và trình Hiệu trưởng giải quyết những thay đổi trong quá trình đào tạo: thay đổi hướng nghiên cứu, đề tài luận án; thay đổi người hướng dẫn; chuyển đổi phương thức đào tạo; thay đổi đơn vị chuyên môn phụ trách, chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo; trao đổi NCS, nghỉ học tạm thời; rút ngắn hoặc kéo dài thời gian học tập, nghiên cứu của NCS;

d) Thành phần hội đồng hoặc đơn vị chuyên môn; quy trình thực hiện việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu của NCS;

đ) Việc xử lý vi phạm của NCS, các trường hợp bị buộc thôi học và quy trình, thủ tục cho NCS thôi học;

e) Việc đánh giá luận án ở đơn vị chuyên môn;

g) Tiêu chuẩn đối với phản biện độc lập; hồ sơ, thời gian, quy trình lựa chọn, gửi lấy ý kiến và xử lý kết quả phản biện độc lập; yêu cầu về trách nhiệm bảo mật đối với các cá nhân có liên quan và đối với thông tin, tài liệu liên quan đến phản biện độc lập; thời gian NCS và người hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung luận án trước khi gửi lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai; quy định, quy trình gửi lấy ý kiến, xử lý kết quả phản biện độc lập lần thứ hai; việc tăng thêm thời gian phản biện độc lập trong các trường hợp cần thiết; việc thay thế quy trình phản biện độc lập bằng minh chứng các công trình công bố quốc tế;

h) Việc đánh giá luận án cấp Trường: yêu cầu đối với NCS trước khi đánh giá luận án; thời gian, quy trình, thủ tục đối với việc đánh giá luận án; quy trình thành lập Hội đồng đánh giá luận án, tiêu chuẩn và nhiệm vụ đối với từng thành viên trong Hội đồng; việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng; quy trình tổ chức bảo vệ luận

án trực tuyến và trực tiếp của Trường; việc thay đổi tên đề tài luận án sau khi đánh giá luận án cấp Trường;

i) Việc tổ chức đào tạo, nghiên cứu, thực hiện luận án, đánh giá luận án, quản lý hồ sơ và tài liệu luận án theo chế độ mật;

k) Thời gian, quy trình, thủ tục đối với việc đánh giá luận án ở cấp Trường lần thứ hai;

l) Yêu cầu, thời gian, quy trình công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ;

m) Các quy định liên quan khác.

2. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho NCS quy định của Trường và những quy định liên quan khác trước khi bắt đầu khóa học.

3. Tổ chức đào tạo và cấp bằng tiến sĩ theo quy định đã ban hành và chịu trách nhiệm giải trình với các bên liên quan theo quy định hiện hành.

4. Thực hiện trách nhiệm của Trường trong công tác bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng theo quy định hiện hành.

5. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Trường trong hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định tại Điều 41 Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018.

6. Thực hiện các biện pháp tăng cường liêm chính học thuật, kiểm soát chống sao chép và áp dụng những biện pháp xử lý khi vi phạm, đảm bảo tính trung thực của nội dung những LATS đã bảo vệ tại Trường.

7. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đào tạo tiến sĩ bao gồm: danh sách NCS hàng năm; các đề tài nghiên cứu đã và đang thực hiện; danh sách NCS đã được cấp bằng tiến sĩ, toàn văn và tóm tắt luận án đã hoàn chỉnh sau đánh giá của Hội đồng cấp Trường. Trường công bố công khai các thông tin liên quan về đào tạo, cấp bằng tiến sĩ, các điều kiện bảo đảm chất lượng trên trang thông tin điện tử của đơn vị mình theo quy định.

8. Lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định hiện hành về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục và pháp luật liên quan.

9. Vào ngày cuối cùng của các tháng chẵn trong năm, báo cáo ĐHQG-HCM danh sách trích ngang NCS đã hoàn thiện hồ sơ quá trình đào tạo và luận án đã được thông qua tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường trong 02 tháng trước đó; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm và đột xuất theo yêu cầu.

10. Xây dựng chính sách thúc đẩy bình đẳng giới trong tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

11. Hàng năm có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định về tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng trình độ tiến sĩ.

Chương VII

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 31. Thanh tra, kiểm tra

1. Phòng Thanh tra - Pháp chế - Đảm bảo chất lượng tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo trình độ tiến sĩ theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ.
2. Nội dung thanh tra, kiểm tra do Phòng Thanh tra - Pháp chế - Đảm bảo chất lượng xây dựng bao gồm các công tác sau: công tác tuyển sinh; công tác tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo; quy trình tổ chức đánh giá và bảo vệ luận án; cấp bằng tiến sĩ và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Điều 32. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể vi phạm trong tuyển sinh, tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ bị xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.
2. NCS bị buộc thôi học chương trình đào tạo tiến sĩ trong những trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành chương trình đào tạo trong khoảng thời gian quy định tại Điều 4;
 - b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về thực hiện trách nhiệm của NCS hoặc quy định của pháp luật đã được hội đồng chuyên môn hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận;
 - c) Vi phạm quy định của Trường ở mức độ buộc thôi học.
3. Việc thu hồi bằng tiến sĩ được thực hiện theo quy định hiện hành và trong những trường hợp sau:
 - a) Hồ sơ quá trình đào tạo được xác nhận có vi phạm, sai sót nghiêm trọng dẫn đến người được cấp bằng không còn bảo đảm đáp ứng đủ điều kiện dự tuyển, công nhận NCS và duy trì các điều kiện bảo đảm chất lượng trong quá trình học tập và nghiên cứu tại Trường;
 - b) Sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận án và bị Hội đồng thẩm định kết luận nếu cắt bỏ những phần sao chép, trích dẫn đó thì luận án không đáp ứng yêu cầu quy định của Quy chế này;
 - c) Luận án không được Hội đồng thẩm định thông qua theo quy định tại Điều 24 Quy chế này.
4. Trong trường hợp NCS bị phát hiện có những vi phạm khác thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, tạm ngừng học tập, đình chỉ học tập đến truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp

1. Quy chế này áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2023.
2. Đối với các khóa tuyển sinh trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, thực hiện theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-ĐHQG ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Giám đốc ĐHQG-

HCM và Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 425/QĐ-ĐHCNTT, ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin.

3. Hiệu trưởng quyết định việc áp dụng điều kiện được thay thế quy trình phản biện độc lập bằng minh chứng các công trình công bố quốc tế theo khoản 7 Điều 14 của Quy chế này đối với khóa tuyển sinh trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 34. Biểu mẫu, quy trình thực hiện các bước

Giao cho Phòng Đào tạo Sau đại học và Khoa học công nghệ xây dựng hướng dẫn về biểu mẫu, quy trình thực hiện các bước trong quá trình thực hiện quy chế này.

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Quy định có hiệu lực từ ngày ký.
2. Căn cứ tình hình thực tế, Hiệu trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của Quy chế này.



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY LUẬN ÁN TIẾN SĨ VÀ BIỂU MẪU
 QUY CHẾ ĐÀO TẠO TIẾN SĨ**

Tài liệu này cụ thể hóa các bước trình bày luận án tiến sĩ và biểu mẫu trong quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ được ban hành kèm theo Quyết định số ~~134/QĐ~~.../QĐ-ĐHCNTT, ngày ~~21~~... tháng ~~1~~... năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin.

Mục lục

I.	Danh mục tạp chí/hội nghị chuyên ngành về nhóm ngành công nghệ thông tin	3
II.	Trình bày luận án	3
III.	Trình bày tóm tắt luận án	6
IV.	Trình bày thông tin trích yếu luận án	7
V.	Mẫu trình bày bìa luận án, tóm tắt luận án	8
VI.	Nội dung nhận xét luận án của các thành viên của hội đồng	13
VII.	Các mẫu đơn, phiếu nhận xét, biên bản họp hội đồng	1
	ĐƠN XIN GIA HẠN THỜI GIAN HỌC TẬP	1
	BẢN NHẬN XÉT NGHIÊN CỨU SINH VÀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ	3
	ĐƠN XIN BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ	5
	CẤP ĐƠN VỊ CHUYÊN MÔN	5
	DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ	6
	HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP ĐƠN VỊ CHUYÊN MÔN	6
	HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG	7
	BẢN NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ	8
	(Dành cho các thành viên không là Phản biện, HĐĐG LATS cấp ĐVCM)	8
	BẢN NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ (Dành cho phản biện, HĐĐG LATS cấp ĐVCM)	9
	BIÊN BẢN HỌP	11
	HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP ĐVCM	11
	(PHIÊN THỨ)	11
	PHIẾU ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ	13

(Bảo vệ cấp ĐVCM).....	13
BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIỀN SĨ CẤP ĐVCM.....	14
QUYẾT NGHỊ.....	15
CUA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIỀN SĨ CẤP ĐVCM	15
BẢN GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC SỬA CHỮA, BỔ SUNG LUẬN ÁN TIỀN SĨ.....	17
THEO KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LATS CẤP ĐVCM	17
ĐƠN XIN BẢO VỆ LUẬN ÁN TIỀN SĨ CẤP TRƯỜNG	18
BẢN NHẬN XÉT CỦA PHẢN BIỆN ĐỘC LẬP VỀ LUẬN ÁN TIỀN SĨ.....	19
BẢN NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIỀN SĨ.....	20
(Dùng cho các thành viên HĐ ĐG LATS cấp Trường).....	20
BẢN GIẢI TRÌNH CHỈNH SỬA LUẬN ÁN TIỀN SĨ.....	22
THEO KẾT LUẬN CỦA PHẢN BIỆN ĐỘC LẬP	22
BIÊN BẢN	23
HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIỀN SĨ CẤP TRƯỜNG.....	23
PHIẾU ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIỀN SĨ	25
(Bảo vệ cấp Trường).....	25
BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIỀN SĨ CẤP TRƯỜNG ...	26
QUYẾT NGHỊ.....	27
CUA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIỀN SĨ CẤP TRƯỜNG	27
BẢN GIẢI TRÌNH CHỈNH SỬA LUẬN ÁN TIỀN SĨ.....	29
THEO KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LATS CẤP TRƯỜNG	29

Các từ viết tắt:

BNX	Bản nhận xét
ĐVCM	Đơn vị chuyên môn
ĐVQL	Đơn vị quản lý
NHD	Người hướng dẫn
NCS	Nghiên cứu sinh
HPTS	Học phần trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ
HD	Hội đồng
HĐDG	Hội đồng đánh giá
LATS	Luận án tiến sĩ

I. Danh mục tạp chí/hội nghị chuyên ngành về nhóm ngành công nghệ thông tin

Nơi công bố kết quả nghiên cứu của NCS được quy định như sau:

1. Bài báo tạp chí

- Tạp chí quốc tế uy tín:
 - o Tạp chí trong danh mục ISI/Scopus¹;
 - o Tạp chí quốc tế non-ISI: Phải là tạp chí của các nhà xuất bản uy tín và phù hợp với lĩnh vực của bài báo, ví dụ các nhà xuất bản như Springer, Elsevier, World Scientific, etc - hoặc các tạp chí được đưa vào các bảng xếp hạng uy tín (trong danh mục của NAFOSTED).
- Tạp chí trong nước:
 - o Tạp chí theo qui định trong danh mục NAFOSTED²;
 - o Tạp chí 1.0 điểm trong danh sách tạp chí được HĐCDGSNN³ công nhận.

2. Bài báo hội nghị

- Bài báo nằm trong xếp hạng hội nghị ERA⁴.
- Bài báo hội nghị quốc tế uy tín được tổ chức trong nước như KSE, SoICT, NICS, RIVF.
- Bài báo hội nghị quốc tế được xuất bản bởi IEEE Xplore, Springer, Elsevier, và bảo trợ chuyên môn bởi các tổ chức IEEE, ACM.

II. Trình bày luận án

1. *Bố cục:*

¹ Tạp chí thuộc danh mục ISI <http://ip-science.thomsonreuters.com/mjl/>

Tạp chí thuộc danh mục Scopus: <https://www.scopus.com/sources?zone=&origin=sourceinfo>

² Danh sách này được cập nhật thường xuyên trên website NAFOSTED. Năm 2021, danh sách này theo Quyết định số 151/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia

³ http://hdgsnn.gov.vn/tin-tuc/quyet-dinh-phe-duyet-danh-muc-tap-chi-khoa-hoc-duoc-tinh-diem-nam-2020_538/

⁴ Danh sách này theo xếp hạng của CORE Ranking: <http://portal.core.edu.au/conf-ranks/>

a. Luận án được viết bằng tiếng Việt sử dụng kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13-14, mã UNICODE.

b. Có cam đoan và chữ ký của nghiên cứu sinh về nội dung luận án.

c. Cấu trúc trình bày của luận án gồm các nội dung sau:

- i. Trang bìa luận án tiếng Việt;
- ii. Trang bìa luận án tiếng Anh;
- iii. Thông tin chung (nếu có);
- iv. Lời cảm ơn;
- v. Lời cam đoan và chữ ký của nghiên cứu sinh;
- vi. Tóm tắt, giới thiệu;
- vii. Mục lục;
- viii. Danh mục các hình, biểu đồ;
- ix. Danh mục các bảng số liệu;
- x. Danh mục các từ viết tắt (nếu có);
- xi. Bảng chú thích thuật ngữ (nếu có);
- xii. Mở đầu: giới thiệu tóm tắt về công trình nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài, câu hỏi nghiên cứu, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa khoa học hoặc thực tiễn của đề tài;
- xiii. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;
- xiv. Phương pháp nghiên cứu: cơ sở lý thuyết, lý luận, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu;
- xv. Kết quả nghiên cứu và phân tích, đánh giá, thảo luận;
- xvi. Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;
- xvii. Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án theo quy định của cơ sở đào tạo (tham khảo các kiểu trích dẫn theo thông lệ quốc tế MPA, APA,...);
- xviii. Danh mục các bài báo/công trình khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;
- xix. Phụ lục (nếu có).

2. Soạn thảo văn bản:

- Số trang được đặt ở phần giữa, phía dưới mỗi trang giấy.
- Phần Header có nội dung phần tên chương của luận án, trình bày trong một dòng, mặt chữ Times New Roman cỡ chữ 11, in đóng lề trái, cách mép biên trên của tờ giấy 2,25cm. Nếu có Footnote ở cuối trang, thì trình bày với mặt chữ Times New Roman cỡ 11.

- Phương trình, bảng biểu, đồ thị, hình vẽ: Việc đánh số phương trình, bảng biểu, đồ thị, hình vẽ, phải gắn với số chương; ví dụ: Hình 3.5 có nghĩa là hình thứ 5 trong Chương 3. Đầu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình.
 - o Phương trình, công thức soạn bằng các phần mềm, chẳng hạn MS Equation định dạng như trong thí dụ sau, trong đó (3.5) là công thức thứ 5 trong chương 3 của luận án, được đánh số bên phải.
 - o Hình vẽ, đồ thị có tiêu đề bên dưới hình, mặt chữ Times New Roman cỡ 12.
 - o Các đoạn chương trình máy tính viết theo ngôn ngữ lập trình hoặc mã giả minh họa giải thuật được soạn bằng mặt chữ Courier hoặc Courier New cỡ chữ 12, thí dụ giải thuật QuickReduct trích dẫn từ tài liệu tham khảo [29] có đoạn mã giả trình bày như sau:

QUICKREDUCT Algorithm

```
//input: C,D: các tập thuộc tính điều kiện, quyết định.
//output: R: tập các thuộc tính thu gọn.

1. R ← ∅
2. do
3.   T ← R
4.   ∀x ∈ (C − R)
5.   if  $\gamma_{R \cup \{x\}}(D) > \gamma_T(D)$  //  $\gamma_T$ : Độ phụ thuộc của D trên T
6.   T ← R ∪ {x}
7.   R ← T
8. until  $\gamma_R(D) == \gamma_T(D)$ 
9. return R
```

Hình 5.9. Giải thuật QuickReduct, [29]

- *Tiêu mục*: Các tiêu mục của luận án được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất là 4 chữ số với số, thí dụ 3.2.4.5 chỉ định tiêu mục 5, nhóm tiêu mục 4, mục 2, chương 3. Tại mỗi nhóm tiêu mục phải có ít nhất hai tiêu mục.
- *Viết tắt*: Những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong luận án thì có thể viết tắt. Viết tắt các thuật ngữ và cụm từ nước ngoài phải theo đúng quy định quốc tế.
- *Trích dẫn*: Khi muốn trích dẫn một đoạn ít hơn hai câu hoặc bốn dòng trong luận án thì có thể sử dụng dấu ngoặc kép để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn. Nếu cần trích dẫn dài hơn thì phải tách phần này thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, lề trái lùi vào thêm 2cm. Mở đầu và kết thúc đoạn trích này không phải sử dụng dấu ngoặc kép. Việc chú dẫn nguồn tài liệu của phần trích dẫn phải theo số thứ tự của tài liệu ở danh mục Tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, thí dụ [16, tr. 21-35]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của

các tài liệu đó được đặt trong cùng một ngoặc vuông, thứ tự tăng dần, thí dụ [5, 12, 34] hoặc [9-12] nếu trích dẫn liên tục các tài liệu từ [9] đến [12]. Tên tác giả, năm công bố tài liệu, tại trang số,... cũng có thể được trích dẫn trong luận án, chẳng hạn [Nguyễn Sơn, 2006, tr.17-21]. Khi tác giả có nhiều tài liệu công bố trong cùng năm thì phải ghi kèm các chữ cái a, b, c,... sau năm xuất bản, thí dụ [Nguyễn Sơn, 2006a], [Nguyễn Sơn, 2006b],...

- *Tài liệu tham khảo:*

i. Danh mục tài liệu tham khảo được xếp theo nhóm ngôn ngữ với thứ tự tiếng: Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật; giữ nguyên văn tiếng nước ngoài, không phiên dịch. Những tài liệu trình bày với thứ tiếng có ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt kèm theo.

ii. Danh mục tài liệu tham khảo được xếp theo thứ tự bảng chữ cái (alphabet) về họ hoặc tên tác giả theo thông lệ từng nước:

- Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự bảng chữ cái đối với họ;
- Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự bảng chữ cái theo tên, không đảo tên trước họ;
- Tài liệu không có tên tác giả: xếp thứ tự theo bảng chữ cái đối với từ đầu tiên của tên cơ quan đã ấn hành tài liệu, ví dụ: Viện Khoa học Việt nam xếp vào vần V, Trung tâm Chọn Giống Lúa vần T,..

iii. Cách trình bày tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo là bài báo đăng ở tạp chí, bài viết trong kỷ yếu...:
 1. Trần Văn Anh, Nguyễn Phan Khôi (2011), "Giải thuật Di truyền trong Khám phá luật kết hợp", *Tạp chí Tin học* Tập IX (2), tr. 25-37.

2. Jeffrey Inman, Russell S. Winer, Rosellina F. (2009), "*The Interplay among Category Characteristics, Customer Characteristics and Customer Activities on in-Store Decision Making*", *J. of Marketing*, Vol.73 (2), pp.19-29.

- Tài liệu tham khảo là sách:

3. Suhas V. Patankar (1998), *Numerical Heat Transfer and Fluid Flow*, McGraw-Hill Book Company, Washington, New York, USA.

- Tài liệu tham khảo là luận án:

4. Phạm Thế Anh Phú (2022), *Nghiên cứu mô hình khai thác mạng thông tin không đồng nhất và ứng dụng*, Luận án Tiến sĩ Công nghệ thông tin, Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM.

- Tài liệu tham khảo là trang web:

5. National Center for Biotechnology (Oct. 2005), <http://www.ncbi.nlm.nih.gov>

III. Trình bày tóm tắt luận án

Tóm tắt luận án (TTLA) phải phản ánh trung thực về kết cấu, bố cục và nội dung của luận án, phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án. TTLA không quá 24 trang in khổ giấy A5. Đánh số trang ở chính giữa, phía dưới mỗi trang giấy.

Nội dung TTLA được in trên hai mặt giấy; sử dụng chữ Times New Roman cỡ 11. Số hiệu của bảng biểu, hình vẽ, đồ thị trong TTLA phải có cùng số như trong luận án.

Cuối bản TTLA là danh mục các công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án với đầy đủ thông tin. Danh mục này có thể in trên trang bìa 3 của TTLA.

IV. Trình bày thông tin trích yếu luận án

Thông tin trích yếu của luận án dài không quá 2 trang A4, bằng hai thứ tiếng Việt và tiếng Anh phản ánh trung thực, khách quan nội dung chính của luận án, diễn đạt chính xác, ngắn gọn, súc tích, với thuật ngữ chuẩn xác.

Công thức, bảng biểu, hình vẽ, ... nếu là nội dung chính của luận án thì có thể đưa vào bản trích yếu. Hạn chế xuống dòng, viết tắt, trừ trường hợp một từ hay một tập hợp từ phải nhắc lại trên nhiều lần thì viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm chữ viết tắt trong ngoặc đơn.

Bản thông tin trích yếu luận án gồm hai phần:

1. *Phần mở đầu*: giới thiệu những nội dung cơ bản, gồm tên tác giả; tên luận án; ngành hoặc chuyên ngành và mã số; tên NHD hoặc tập thể NHD; khóa đào tạo; và tên Trường.

2. *Phần nội dung*: phản ánh mục đích và đối tượng nghiên cứu của luận án; phương pháp nghiên cứu đặc thù (không nêu các phương pháp thường biết); kết quả chính của luận án và kết luận không quá 400 từ, gồm những vấn đề đã giải quyết, tính mới, tính sáng tạo, ý nghĩa khoa học và thực tiễn, các mục tiêu khoa học, kỹ thuật, kinh tế, xã hội,... đã đạt được.

Cuối bản trích yếu luận án là chữ ký của NCS và NHD.

V. Mẫu trình bày bìa luận án, tóm tắt luận án

1. Mẫu bìa luận án, dùng cho cả bìa cứng có in chữ nhũ vàng: khổ 210mm×297mm.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Họ và tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC MÁY TÍNH (hoặc CNTT)

TP HỒ CHÍ MINH – Năm ...

Mẫu bìa tiếng anh

VIET NAM NATIONAL UNIVERSITY HO CHI MINH CITY
UNIVERSITY OF INFORMATION TECHNOLOGY

Author Name

DISSERTATION TITLE

**A dissertation submitted for the degree of
Doctor of Philosophy**

City - Year

2. Mẫu trang phụ bìa luận án:

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Họ và tên tác giả luận án (cỡ chữ 14)

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN (cỡ chữ 16)

Ngành: (cỡ chữ 14)

Mã số: (hoặc ghi ngành đào tạo thí điểm)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(ghi ngành của học vị được công nhận)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1.

2.

TP HỒ CHÍ MINH – Năm ... (cỡ chữ 14)

3. Mẫu trang bìa 1 TTLA: khổ 140mm×210mm

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Họ và tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Ngành:

Mã số: (hoặc ghi ngành đào tạo thí điểm)

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(ghi ngành của học vị được công nhận)

TP HỒ CHÍ MINH – Năm...

4. Mẫu trang bìa 2 TTLA: khổ A5, in hai mặt kề cả bìa.

Công trình được hoàn thành tại:

.....
.....

Người hướng dẫn khoa học:

(ghi rõ họ tên, chức danh khoa học, học vị)

.....
.....

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Phản biện độc lập 1:

Phản biện độc lập 2:

Luận án sẽ/đã được bảo vệ trước

Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường tại :

.....
.....

vào lúc giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện ĐHQG-HCM
- Thư viện Trường Đại học Công nghệ Thông tin

VI. Nội dung nhận xét luận án của các thành viên của hội đồng

Nội dung nhận xét của các phản biện và thành viên hội đồng đánh giá LATS cần tập trung vào các tiêu chí sau đây:

1. Tên đề tài luận án có phù hợp với nội dung, với mã số chuyên ngành; có trùng lặp với các luận án đã bảo vệ ở trong nước và ngoài nước hay không.
2. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài luận án: Mức độ hợp lý và độ tin cậy của các phương pháp mà NCS đã sử dụng trong nghiên cứu đề tài luận án.
3. Những kết quả mới mà luận án đã đạt được; vai trò của các kết quả đó trong việc đóng góp, bổ sung, phát triển lĩnh vực khoa học chuyên ngành; sự thể hiện của các kết quả đó qua các bài báo đã công bố trên các tạp chí, hội nghị khoa học có uy tín ở trong và ngoài nước.
4. Những hạn chế, thiếu sót và những vấn đề cần phải bổ sung, sửa chữa trong luận án.
5. Mức độ đáp ứng yêu cầu của một LATS về cả nội dung và hình thức, xác định xem kết quả của luận án có gì trùng lặp hoặc không trùng lặp với kết quả của các công trình khoa học của các tác giả khác.

VII. Các mẫu đơn, phiếu nhận xét, biên bản họp hội đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20

ĐƠN XIN GIA HẠN THỜI GIAN HỌC TẬP

Kính gửi:

- Trường Đại học Công nghệ Thông tin;
- Phòng Đào tạo Sau đại học và Khoa học Công nghệ;
- Khoa

Tên tôi là: Ngày sinh: Nơi sinh:

Cơ quan công tác:

Quyết định công nhận Nghiên cứu sinh số ngày / / 20.....

Quyết định công nhận người hướng dẫn và đề tài luận án số ngày / / 20.....

Hình thức đào tạo: Thời gian đào tạo:

Chuyên ngành: Mã số:

Tên đề tài luận án:

Tập thể người hướng dẫn:

Theo Quy chế Đào tạo tiến sĩ và Quyết định công nhận nghiên cứu sinh, thời gian làm nghiên cứu sinh của tôi sẽ hết hạn vào /20.....

(*Nêu rõ lý do xin gia hạn, đính kèm các minh chứng là nguyên nhân ảnh hưởng đến việc không hoàn thành luận án đúng hạn.*)

Tình hình học tập nghiên cứu thời gian qua, các kết quả đã đạt được và kế hoạch thực hiện luận án trong thời gian dự kiến xin gia hạn như sau:

Vậy tôi làm đơn này xin Ban Giám hiệu Trường Đại học Công nghệ Thông tin cho phép tôi được gia hạn thời gian làm nghiên cứu sinh đến tháng năm 20.... (.... tháng).

Nếu được phép gia hạn học tập, tôi xin chấp hành đầy đủ mọi quy định hiện hành theo Quy chế đào tạo tiến sĩ và các quy định của Trường.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nhân xét của người hướng dẫn: *nêu rõ tình*
thanh, thái độ làm việc, các kết quả đã đạt được, triển vọng hoàn thành luận

án, nguyên nhân phải kéo dài, thời gian để nghị kéo dài

Tp HCM, ngày tháng năm

NCS ký và ghi rõ họ tên

Ý kiến của Khoa/ Bộ môn trực thuộc:

Ghi chú:

về triển vọng hoàn thành luận án trong thời gian gia hạn, đồng ý hay không đồng ý cho NCS được gia hạn.

- Nếu ĐVCM không đồng ý với đề nghị xin gia hạn hoặc NCS đã hết thời gian học tập, cơ sở đào tạo làm quyết định trả NCS về cơ quan hoặc địa phương (hoặc thông báo cho NCS và đơn vị, cá nhân có liên quan được biết NCS đã hết thời hạn học tập tại Trường).

- Người hướng dẫn và ĐVCM có thể đính kèm bản nhận xét tình hình học tập nghiên cứu của NCS, ý kiến về triển vọng hoàn thành luận án trong thời gian được gia hạn (thay vì ghi ý kiến trong đơn xin gia hạn).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN NHẬN XÉT NGHIÊN CỨU SINH VÀ LUẬN ÁN TIỀN SĨ
CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN**

(dùng cho cả bảo vệ cấp ĐVCM và cấp Trường)

Đề tài luận án:

Chuyên ngành:

Mã số:

Nghiên cứu sinh:

Người hướng dẫn:

1.

2. (*đề nghị ghi đầy đủ học hàm, học vị và họ tên*),

Cơ quan công tác

Nhận xét bao gồm các nội dung sau đây:

1. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài:.....
2. Cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề:.....
3. Sự hợp lý và độ tin cậy của phương pháp nghiên cứu:.....
4. Các kết quả đã đạt được, nêu những đóng góp mới về giá trị khoa học, thực tiễn của các đóng góp đó (chưa từng được tác giả nào trong và ngoài nước công bố):.....
5. Kết luận của luận án có phù hợp với cách đặt vấn đề ở đầu luận án và có đủ sức thuyết phục hay không?....
6. Đánh giá về sự trùng lặp của luận án so với các đồ án, luận văn, luận án hay công trình khoa học đã công bố trong và ngoài nước? Cần khẳng định luận án có trùng lặp hay không trùng lặp? Nếu trùng lặp, đề nghị ghi rõ tên, nhà xuất bản, năm xuất bản của tài liệu đã công bố:....
7. Chất lượng và số lượng những bài báo khoa học đã được nghiên cứu sinh công bố, khẳng định sự phù hợp về nội dung của chúng với nội dung luận án. Nhận xét về vị thế khoa học của các diễn đàn, nơi các bài báo được công bố có đáp ứng yêu cầu đối với luận án tiền sĩ?

8. Tính trung thực trong việc trích dẫn các công trình đã được nghiên cứu sinh công bố trong và ngoài nước, trích dẫn tài liệu tham khảo:.....
9. Tinh thần, thái độ học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh:....
10. Kết luận:
 - a. Cần khẳng định luận án có đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nội dung và hình thức đối với một luận án Tiến sĩ để được bảo vệ tại Hội đồng cấp ĐVCM hay không?
 - b. Có đồng ý cho NCS được bảo vệ tại hội đồng cấp ĐVCM hay không?
 - c. Có đồng ý cho NCS trình luận án ra bảo vệ tại hội đồng cấp Trường hay không? Luận án có phải sửa chữa không?

..... ngày tháng năm

Người hướng dẫn

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú : - Người hướng dẫn viết nhận xét luận án sau khi NCS đã nghiêm túc chỉnh sửa theo những góp ý của các nhà khoa học tham dự buổi họp báo cáo khoa học (Lần cuối để nộp hồ sơ đề nghị bảo vệ cấp ĐVCM) tại đơn vị chuyên môn. Nếu có nhiều hơn 1 người hướng dẫn thì tất cả người hướng dẫn thống nhất bùn nhận xét và cùng ký tên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CẤP ĐƠN VỊ CHUYÊN MÔN

Kính gửi: Trường Đại học Công nghệ Thông tin

Tên tôi là:

Công tác tại:

Tôi được công nhận là nghiên cứu sinh theo quyết định số/..... ngày...../....../..... của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin thời gian từ ngày.....đến ngày...../....../.....; Quyết định gia hạn thời gian nghiên cứu số..... ngày...../....../..... của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Quyết định trả về cơ quan số..... ngày...../....../..... của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin. (*Nếu Quyết định nào không có thì bỏ*)

Sau thời gian học tập và thực hiện đề tài nghiên cứu, đến nay tôi đã hoàn thành luận án Tiến sĩ với đề tài:

Chuyên ngành:

Mã số:

Tôi đã hoàn thành chương trình học tập theo qui định cho nghiên cứu sinh và tôi đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được bảo vệ luận án theo qui định hiện hành.

Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Trường Đại học Công nghệ Thông tin cho phép tôi được bảo vệ Luận án trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn.

Trân trọng cảm ơn.

Tp HCM, ngày...../..... /

Người làm đơn

Ghi chú : NCS viết đơn xin bảo vệ sau khi hoàn tất các học phần ở trình độ tiến sĩ và có nhận xét của Tập thể hướng dẫn đồng ý cho bảo vệ. Trước khi hết hạn ít nhất 10 ngày NCS phải nộp hồ sơ đề Trường duyệt và ký Quyết định thành lập HD đánh giá LA cấp ĐVCM. Riêng đối với NCS bảo vệ quá hạn phải nộp hồ sơ trước ít nhất 45 ngày và phải bảo vệ thành công luận án trước khi hết hạn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP ĐƠN VỊ CHUYÊN MÔN

Nghiên cứu sinh:.....

Đề tài: (*Ghi chính xác tên đề tài trong QĐ giao để tài hoặc quyết định đổi đề tài của NCS*).....

Chuyên ngành: (*ghi theo chuyên ngành đã chuyển đổi từ 05/03/2018*)

Mã số: (*theo tên chuyên ngành đã chuyển đổi, viết liền, không chấm, không cách*)

Người hướng dẫn:

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Chuyên ngành	CQ công tác	Trách nhiệm trong HD
1				Chủ tịch HD
2				Thư ký
3				Phản biện
4				Phản biện
5				Ủy viên
6				Ủy viên
7				Ủy viên

Ngày tháng năm

Trưởng Khoa

Lưu ý:

- Đơn vị chuyên môn **chỉ ký danh sách** đề nghị hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn **sau khi NCS đã nghiêm túc chỉnh sửa** theo những góp ý của đơn vị chuyên môn, có nhận xét đồng ý cho bảo vệ của Tập thể hướng dẫn, có đơn xin bảo vệ của NCS.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIỀN SĨ CẤP TRƯỜNG

Nghiên cứu sinh:

Đề tài: (*Ghi chính xác theo tên đề tài trong QĐ giao đề tài hoặc quyết định đổi đề tài của NCS*)

Chuyên ngành: (*ghi theo chuyên ngành đã chuyển đổi từ 05/03/2018*)

Mã số: (*theo tên chuyên ngành đã chuyển đổi, viết liền, không chấm, không cách*)

Người hướng dẫn:

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Chuyên ngành	CQ công tác	Dự kiến đảm nhận trách nhiệm trong HD
1				Chủ tịch HD
2				Chủ tịch HD
3				Thư ký
4				Thư ký
5				Phản biện
6				Phản biện
7				Phản biện
				Ủy viên
				Ủy viên
15				

Ngày tháng năm

Chủ tịch HDĐG LATS cấp ĐVCM

Thư ký HDĐG LATS cấp ĐVCM

BẢN NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIỀN SĨ

(Dành cho các thành viên không là Phản biện, HĐĐG LATS cấp ĐVCM)

Họ và tên người nhận xét:

Chức danh khoa học:

Học vị:

Ngành/Chuyên ngành:

Cơ quan công tác:

.....
Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài luận án:

Chuyên ngành: Mã số:

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Tên đề tài luận án có phù hợp với nội dung, với mã số chuyên ngành; có trùng lặp với các luận án đã bảo vệ ở trong nước và ngoài nước hay không.
2. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài luận án. Mức độ hợp lý, hiện đại, và độ tin cậy của các phương pháp mà NCS đã sử dụng trong nghiên cứu đề tài luận án.
3. Những kết quả mới mà luận án đã đạt được; vai trò của các kết quả đó trong việc đóng góp, bổ sung, phát triển lĩnh vực khoa học chuyên ngành; sự thể hiện của các kết quả đó qua các bài báo đã công bố trên các tạp chí, hội nghị khoa học có uy tín ở trong và ngoài nước.
4. Những hạn chế, thiếu sót và những vấn đề cần phải bổ sung, sửa chữa trong luận án.
5. Mức độ đáp ứng yêu cầu của một LATS về cả nội dung và hình thức, xác định xem kết quả của luận án có gì trùng lặp hoặc không trùng lặp với kết quả của các công trình khoa học của các tác giả khác.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

(Ghi rõ đồng ý hay không đồng ý cho nghiên cứu sinh bảo vệ cấp Trường).

.....
TP. HCM, ngày tháng năm 20

NGƯỜI NHẬN XÉT

(Ký và ghi rõ họ tên)

BẢN NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
(Dành cho phản biện, HDĐG LATS cấp ĐVCM)

Tên luận án:

Chuyên ngành:Mã số:.....

Nghiên cứu sinh:

Người phản biện: (*chức danh khoa học, học vị, họ và tên*).....

Chuyên ngành:

Cơ quan công tác:

Địa chỉ:

Điện thoại:

I. Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Tên đề tài LATS có phù hợp với nội dung, với mã số chuyên ngành; có trùng lặp với các LATS đã bảo vệ ở trong nước và ngoài nước hay không:

.....
.....
.....

2. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài LATS. Mức độ hợp lý, hiện đại, và độ tin cậy của các phương pháp mà NCS đã sử dụng trong nghiên cứu đề tài LATS:

.....
.....
.....

3. Những kết quả mới mà LATS đã đạt được; vai trò của các kết quả đó trong việc đóng góp, bổ sung, phát triển lĩnh vực khoa học chuyên ngành; sự thể hiện của các kết quả đó qua các bài báo đã công bố trên các tạp chí, hội nghị khoa học có uy tín ở trong và ngoài nước:

.....
.....
.....

4. Những hạn chế, thiếu sót và những vấn đề cần phải bổ sung, sửa chữa trong LATS:

.....
.....
.....

5. Mức độ đáp ứng yêu cầu của một LATS về cả nội dung và hình thức, xác định xem kết quả của LATS có gì trùng lặp hoặc không trùng lặp với kết quả của các công trình khoa học của các tác giả khác:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

6. Nhũng góp ý cho luận án tiến sĩ:

II. KẾT LUẬN

(Về mức độ đáp ứng các yêu cầu của luận án tiến sĩ và nêu ý kiến: Luận án có thể đưa ra bảo vệ cấp Trường không)

....., ngày..... tháng..... năm.....

XÁC NHẬN CHỮ KÝ
(của cơ quan người nhận xét)

NGƯỜI PHẢN BIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP ĐVCM
(PHIÊN THỨ)

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Ngành: Mã số:

Tên đề tài luận án:

1. Thời gian, địa điểm họp Hội đồng đánh giá LATS cấp ĐVCM:

- + Thời gian:
- + Địa điểm:

2. Thành phần tham dự:

1.
2.
3.
4.
5.
6.
7.

3. Nội dung buổi họp Hội đồng đánh giá LATS cấp ĐVCM:

- 3.1. Thư ký, giới thiệu nghiên cứu sinh, tên đề tài nghiên cứu, tập thể cán bộ hướng dẫn, đề nghị NCS báo cáo luận án cấp ĐVCM.
- 3.2. NCS trình bày nội dung luận án trước các thành viên tham dự tại ĐVCM trong thời gian không quá 60 phút.
- 3.3. Những người tham dự nêu câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến về những kết quả đạt được, những điểm mới của luận án, những vấn đề chưa giải quyết được, những điểm cần bổ sung hoặc sửa chữa (*Thư ký viết chi tiết các câu hỏi, các vấn đề và trả lời của NCS*).

4. Kết luận của Hội đồng đánh giá LATS cấp ĐVCM:

.....
.....

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIỀN SĨ
(Bảo vệ cấp ĐVCM)

Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn, thành lập theo Quyết định số/QĐ-ĐHCNTT, ngày tháng ... năm 20..., đã họp tại phòng, Trường Đại học Công nghệ Thông tin, vào ngày/.../20... để đánh giá luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh với đề tài:

.....
.....

Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ**VỀ VIỆC ĐỒNG Ý CHO NCS ĐƯỢC BẢO VỆ LATS CẤP TRƯỜNG**

(Đánh dấu X vào ô bên cạnh nhóm chữ phù hợp với ý kiến của mình)

KHÔNG TÁN THÀNH TÁN THÀNH **Người đánh giá**

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
 NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
 HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP ĐVCM**

Căn cứ Quyết định số/QĐ-ĐHCNTT, ngày ... tháng .. năm 20... của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn cho nghiên cứu sinh:

về đề tài:

Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu gồm:

- Trưởng ban:
- Uỷ viên:
- Uỷ viên:

Số phiếu đã phát cho các thành viên:

Số phiếu còn lại không dùng:

Kết quả bỏ phiếu đánh giá luận án như sau:

- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ:
- Số phiếu tán thành:
- Số phiếu không tán thành:
- Số phiếu xếp loại xuất sắc:

Biên bản lập lúc ...giờ....phút ngày .../.../...

Trưởng ban kiểm phiếu
(ký tên và ghi rõ họ tên)

Các uỷ viên ban kiểm phiếu
(ký tên và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT NGHỊ
CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIỀN SĨ CẤP ĐVCM

Đề tài luận án: “ ”

Nghiên cứu sinh:

Ngành/Chuyên ngành: Mã số:

Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn được thành lập theo Quyết định số .../QĐ-ĐHCNTT, ngày ... tháng ... năm 20... của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin

Họp ngày: / / ; Địa điểm:

Sau khi nghe NCS trình bày luận án, các ý kiến nhận xét của 02 phản biện, ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng và những người tham dự. Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn nhất trí đi đến Quyết nghị sau:

1. Tên đề tài luận án phù hợp với chuyên ngành:, Mã số:

2. Luận án không trùng lặp với các công trình, luận văn, luận án đã công bố trong và ngoài nước.

3. Những kết luận khoa học chính, những điểm mới, đóng góp mới của luận án:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4 . Cơ sở khoa học, độ tin cậy của những luận điểm và kết luận trong luận án:

.....
.....
.....
.....
.....

5. Những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án:

.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....

6. Những điểm cần bổ sung, sửa chữa (nếu có):

.....
.....
.....
.....

7. Kết quả ý kiến Hội đồng về việc cho phép NCS bảo vệ luận án cấp Trường:

Có/..... phiếu đồng ý.

Có/..... phiếu không đồng ý.

8. Hội đồng đề nghị Trường Đại học Công nghệ thông tin cho phép NCS được bảo vệ luận án của mình trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường sau khi NCS đã bổ sung, sửa chữa luận án theo yêu cầu của Hội đồng.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
 CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày tháng năm 20

**BẢN GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC SỬA CHỮA, BỔ SUNG LUẬN ÁN TIỀN SĨ
 THEO KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LATS CẤP ĐVCM**

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài luận án:

Ngành: Mã số:

Người hướng dẫn:

- Căn cứ Biên bản của Hội đồng Đánh giá Luận án Tiến sĩ cấp Đơn vị chuyên môn và nhận xét của phản biện và thành viên Hội đồng, nghiên cứu sinh giải trình sửa chữa, bổ sung như sau:

STT	Ý kiến HDĐG LATS cấp ĐVCM	Giải trình, sửa chữa, bổ sung
1	Đề nghị làm rõ hơn vấn đề A được nêu trong chương B...	Vấn đề A được các nhà khoa học thống nhất hiểu như sau “...” trong các tài liệu [c,d]. LATS bổ sung nội dung “nội dung được bổ sung” tại dòng 10↓, trang iii, và bổ sung nội dung “nội dung được bổ sung” tại dòng 4-6↑, trang iv.
2
3		

(Nội dung Nghiên cứu sinh nghiên cứu, tiếp thu, sửa chữa luận án theo ý kiến của các thành viên hội đồng, ghi rõ số trang tương ứng với các nội dung đã chỉnh sửa và những nội dung xin được bảo lưu ý kiến).

Trân trọng.

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN CẤP ĐVCM

PHẢN BIỆN 1

PHẢN BIỆN 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ỦY VIÊN

ỦY VIÊN

ỦY VIÊN

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Ghi chú: Phải có chữ ký xác nhận của các thành viên hội đồng đã đề nghị bổ sung/sửa chữa LATS.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN XIN BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG**

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin.

Tôi tên là:

Công tác tại:

Tôi đã được công nhận là nghiên cứu sinh theo quyết định số . . . / . . . ngày . . . / . . . / . . . của ĐHQG-HCM, hình thức đào tạo thời hạn từ ngày . . . / . . . / . . . đến ngày . . . / . . . / . . . ; văn bản gia hạn số . . . (nếu có văn bản về những thay đổi trong quá trình đào tạo thì ghi tiếp ở đây).

Sau một thời gian học tập và thực hiện đề tài nghiên cứu, đến nay tôi đã hoàn thành luận án tiến sĩ với đề tài:

.....

Thuộc chuyên ngành: Mã số:

Tôi đã hoàn thành chương trình học tập theo quy định đối với nghiên cứu sinh, đã bảo vệ luận án tại đơn vị chuyên môn và đã được Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn thông qua.

Vì vậy, tôi làm đơn này kính đề nghị Hiệu trưởng cho phép tôi được bảo vệ luận án trước Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường.

Trân trọng.

. . . , ngày . . . tháng . . . năm . . .

Nghiên cứu sinh

(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT CỦA PHẢN BIỆN ĐỘC LẬP VỀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Tên đề tài luận án:

Chuyên ngành/ngành:.....**Mã số:**.....

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM

1. Sự phù hợp của đề tài luận án với chuyên ngành:

2. Sự trùng lặp: (*Đề tài luận án, các số liệu, các kết quả nghiên cứu, các nhận xét, kết luận có trùng lặp với các luận án đã bảo vệ trong nước và nước ngoài không?*)

3. Việc trích dẫn tư liệu trong luận án (*có rõ ràng, đầy đủ và trung thực không?*)

4. Đóng góp của luận án (*Kết quả nghiên cứu của luận án có đóng góp gì mới cho lĩnh vực khoa học chuyên ngành? Ý nghĩa khoa học, giá trị thực tiễn và độ tin cậy của các kết quả đó?*)

5. Những kết luận mới của luận án (*Trong số các kết luận tác giả đưa ra trong luận án, đề nghị Phản biện độc lập cho biết những kết luận nào là kết luận mới?*)

6. Bản Tóm tắt luận án (*có đảm bảo tính khoa học, có phản ánh trung thực kết quả nghiên cứu trình bày trong luận án hay không?*)

7. Các bài báo của tác giả đã công bố (*có phản ánh các kết quả chủ yếu của luận án? Nhận định của Phản biện độc lập về chất lượng các bài báo và Tạp chí đã đăng bài của nghiên cứu sinh.*)

8. Kết luận (*Đồng ý hay không đồng ý cho NCS bảo vệ luận án trước Hội đồng Đánh giá Luận án cấp Trường?*)

8.1. Trường hợp phản biện độc lập đồng ý cho NCS bảo vệ luận án trước Hội đồng Đánh giá Luận án cấp Trường, đề nghị ghi rõ trong nhận xét:

a) NCS cần phải bổ sung, sửa chữa phần nào về nội dung, hình thức của luận án và bản Tóm tắt luận án.

b) **Phản biện độc lập có yêu cầu được đọc lại hay không** sau khi NCS đã sửa chữa luận án và tóm tắt?

8.2. Trường hợp Phản biện độc lập không đồng ý cho NCS bảo vệ luận án trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường hoặc chưa đưa ra kết luận, đề nghị ghi rõ trong nhận xét:

a) Không đồng ý vì toàn bộ luận án không đạt yêu cầu, không thể đưa ra bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

b) Chưa đưa ra kết luận đồng thời nêu rõ những điểm luận án cần phải bổ sung sửa chữa. Sau khi thẩm định lại luận án và tóm tắt luận án đã sửa chữa, Phản biện độc lập mới đưa ra kết luận về việc đề xuất cho NCS bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIỀN SĨ

(Dùng cho các thành viên HĐ ĐG LATS cấp Trường)

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Về đề tài:

Chuyên ngành:

Mã số:

Người nhận xét (Chức danh, học vị, họ tên):

Cơ quan công tác:

Điện thoại liên hệ: *E-mail:*

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Tính thời sự, tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án:

.....
.....

2. Đề tài và nội dung của luận án có trùng lặp với các công trình của tác giả khác đã công bố hay không?:

.....
.....

3. Sự phù hợp giữa đề tài và nội dung, giữa nội dung và chuyên ngành:

.....
.....

4. Độ tin cậy và tính hiện đại của phương pháp nghiên cứu:

.....
.....

¹ Người nhận xét có thể viết trực tiếp hoặc đánh máy lại theo mẫu này.

5. Các kết quả mới của luận án; Độ tin cậy của các kết quả đó:

.....
.....

6. Giá trị khoa học của các công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến luận án:

7. Bản Tóm tắt luận án có phản ánh đúng nội dung chính của luận án hay không?

8. Câu hỏi và ý kiến góp ý để NCS hoàn thiện luận án (nếu có):

9. Ý kiến kết luận:

(Luận án có đáp ứng yêu cầu của một luận án tiến sĩ hay không? Có đưa ra bảo vệ ở cấp Trường để nhận học vị tiến sĩ được hay không)

.....
.....
Tp HCM, ngày tháng năm 20.....

Người nhận xét

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
 CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày tháng năm 20

**BẢN GIẢI TRÌNH CHỈNH SỬA LUẬN ÁN TIỀN SĨ
 THEO KẾT LUẬN CỦA PHẢN BIỆN ĐỘC LẬP**

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài luận án:

Chuyên ngành: Mã số:

Người hướng dẫn:

Căn cứ vào nhận xét, đánh giá và đề nghị của Phản biện độc lập, nghiên cứu sinh giải trình sửa chữa, bổ sung như sau:

STT	Ý kiến Phản biện độc lập LATS	Giải trình, sửa chữa, bổ sung
1	Đề nghị làm rõ hơn vấn đề A được nêu trong chương B...	Vấn đề A được các nhà khoa học thống nhất hiểu như sau “...” trong các tài liệu [c,d]. LATS bổ sung nội dung “nội dung được bổ sung” tại dòng 10↓, trang iii, và bổ sung nội dung “nội dung được bổ sung” tại dòng 4-6↑, trang iv.
2
3		

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

BIÊN BẢN

HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Ngày sinh:

Nơi sinh:

Ngành:Mã số:

Tên đề tài luận án:

1. Thời gian, địa điểm họp đánh giá LATS cấp Trường:

+ Thời gian:

+ Địa điểm:

2. Thành phần tham dự:

1.....

2.....

3.....

4.....

5.....

6.....

7.....

3. Nội dung buổi họp đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường:

3.4. Tuyên bố lý do, đọc quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc thành lập Hội đồng đánh giá LATS cấp Trường (HĐ), mời chủ tịch điều khiển phiên họp.

3.5. Chủ tịch HĐ công bố số thành viên có mặt, vắng mặt và chương trình làm việc của HĐ.

3.6. Thư ký giới thiệu về NCS: lý lịch khoa học của NCS; tổng hợp kết quả học tập và các điều kiện cần thiết để NCS được bảo vệ LATS cấp Trường.

3.7. Các thành viên HĐ và khách dự họp nêu câu hỏi và ý kiến thắc mắc (nếu có) về lý lịch và quá trình đào tạo NCS.

3.8. NCS trình bày một cách tóm tắt nội dung LATS trong thời gian không quá 30 phút, lưu ý NCS không được đọc bản TTLA hoặc đọc văn bản đã chuẩn bị trước.

- 3.9. Những người tham dự nêu câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến về những kết quả đạt được, những điểm mới của luận án, những vấn đề chưa giải quyết được, những điểm cần bổ sung hoặc sửa chữa (*Thư ký viết chi tiết các câu hỏi, các vấn đề và trả lời của NCS*).
-
.....
.....

4. Kết luận của Hội đồng đánh giá LATS cấp Trường:
-
.....
.....

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
 CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIỀN SĨ

(Bảo vệ cấp Trường)

Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường, thành lập theo Quyết định số/QĐ-ĐHCNTT, ngày tháng ... năm 20..., đã họp tại phòng , Trường Đại học Công nghệ Thông tin, vào ngày/.../20... để đánh giá luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh với đề tài:

.....

Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ

ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HỌC VỊ TIỀN SĨ CHO NCS

(Đánh dấu X vào ô bên cạnh nhóm chữ phù hợp với ý kiến của mình)

KHÔNG TÁN THÀNH

TÁN THÀNH

Nếu tán thành và xếp loại luận án đạt xuất sắc thì
 đánh dấu X vào ô bên phải:

XUẤT SẮC

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
 NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
 HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIỀN SĨ CẤP TRƯỜNG**

Căn cứ Quyết định số/QĐ-ĐHCNTT, ngày ... tháng .. năm 20... của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường cho nghiên cứu sinh:

về đề tài:

Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu gồm:

- Trưởng ban:
- Uỷ viên:
- Uỷ viên:

Số phiếu đã phát cho các thành viên:

Số phiếu còn lại không dùng:

Kết quả bỏ phiếu đánh giá luận án như sau:

- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ:
- Số phiếu tán thành:
- Số phiếu không tán thành:
- Số phiếu xếp loại xuất sắc:

Biên bản lập lúc ... giờ....phút ngày .../.../...

Trưởng ban kiểm phiếu
(ký tên và ghi rõ họ tên)

Các uỷ viên ban kiểm phiếu
(ký tên và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT NGHỊ
CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIỀN SĨ CẤP TRƯỜNG

Đề tài luận án: “ ”

Nghiên cứu sinh:

Ngành/Chuyên ngành:..... Mã số:.....

Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường được thành lập theo Quyết định số/QĐ-ĐHCNTT, ngày ... tháng ... năm 20... của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin

Họp ngày: / / ; Địa điểm:

Sau khi nghe NCS trình bày luận án, các ý kiến nhận xét của 03 phản biện, ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng và những người tham dự. Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường nhất trí đi đến quyết nghị sau:

1. Tên đề tài luận án phù hợp với chuyên ngành:, Mã số:
2. Luận án không trùng lặp với các công trình, luận văn, luận án đã công bố trong và ngoài nước.
3. Những kết luận khoa học chính, những điểm mới, đóng góp mới của luận án:
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4 . Cơ sở khoa học, độ tin cậy của những luận điểm và kết luận trong luận án:
.....
.....
.....
.....

5. Những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án:
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
6. Những điểm cần bổ sung, sửa chữa (nếu có):

.....
.....
.....
.....
.....
7. Kết quả bỏ phiếu công nhận học vị tiến sĩ cho NCS:

- Số phiếu phát ra:
- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ:
- Số phiếu tán thành:
- Số phiếu không tán thành:

Hội đồng đã biểu quyết tán thành quyết nghị này với tỷ lệ:

Căn cứ vào kết quả đào tạo, đối chiếu với chất lượng luận án tiến sĩ và căn cứ vào kết quả bỏ phiếu, Hội đồng đề nghị:

- Công nhận học vị theo ngành nghiên cứu của NCS
- Không công nhận học vị theo ngành nghiên cứu của NCS

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC
 CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày tháng năm 20

**BẢN GIẢI TRÌNH CHỈNH SỬA LUẬN ÁN TIỀN SĨ
 THEO KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LATS CẤP TRƯỜNG**

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài luận án:

Chuyên ngành:Mã số:

Người hướng dẫn:

Căn cứ Biên bản của Hội đồng Đánh giá Luận án Tiến sĩ cấp Trường và căn cứ nhận xét của phản biện và thành viên Hội đồng, nghiên cứu sinh giải trình sửa chữa, bổ sung như sau:

STT	Ý kiến HĐ ĐG LATS cấp Trường	Giải trình, sửa chữa, bổ sung
1	Đề nghị làm rõ hơn vấn đề A được nêu trong chương B...	Vấn đề A được các nhà khoa học thống nhất hiểu như sau “...” trong các tài liệu [c,d]. LATS bổ sung nội dung “nội dung được bổ sung” tại dòng 10↓, trang iii, và bổ sung nội dung “nội dung được bổ sung” tại dòng 4-6↑, trang iv.
2
3		

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN CẤP TRƯỜNG

PHẢN BIỆN 1

PHẢN BIỆN 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHẢN BIỆN 3

ỦY VIÊN

ỦY VIÊN

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Ghi chú: Phải có chữ ký xác nhận của các thành viên hội đồng đã đề nghị bổ sung/sửa chữa LATS.